

Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI
VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

GIÁO SĨ:

Xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

ĐỂ CÙNG LÀM VINH DANH THIÊN CHÚA

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

Đặc San Điện Tử **Giáo Sĩ Việt Nam** Số 71, Chúa Nhật 13.07.2008

MỤC LỤC

Tông đồ giáo dân
Gentium

Lumen

"CHỜ THẬT THÀ VÀO LÒNG DỐI TRÁ..."
DCCT

Lm. Vĩnh Sang,

THẾ NÀO LÀ TỰ DO CON CHÚA?
Cảnh

Bác Sĩ Nguyễn Tiến

CHÚA DẠY TA NƠI "NGƯỜI CON CẢ"
HÙNG

Lm. JB NGUYỄN MINH

CÓ MỘT NHÀ THƠ TÊN LÀ GIÊSU...!
Bài

CVK Nguyễn-Thế-

NHÀ GA GẦN ĐƯỜNG RẦY XE LỬA
ngữ

Nhà Văn Hương Vĩnh chuyển

ĐGH Benedictô XVI mạnh mẽ kết án chủ thuyết quốc xã và chủ thuyết cộng sản vô
thần

Chân Hạnh Phúc
Ngọc

Nhà Văn Xuân Vũ Trần Đình

CỔ VÕ SỰ TỰ LẬP (3)

Lm. Lê Văn Quảng

CHÚA YÊU BẠN DƯỞNG NÀO! TÌNH YÊU SAN BẰNG MỌI SỢ HÃI
HUY

Lm. MICAE-PHAOLÔ TRẦN MINH

Mạn Đàm, Trò Chuyện
Đức

Bác Sĩ Nguyễn Ý-

CHỬI
Siêu

Chuyện phiếm của Gã

Tông đồ giáo dân

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Hiến Chế Tín Lý Về Giáo Hội - Lumen Gentium

Bản dịch Việt Ngữ của Giáo Hoàng Học Viện Piô X

Prepared for Internet by Vietnamese Missionaries in Asia

Chương IV

33. Tông đồ giáo dân. Giáo hữu được qui tụ trong Dân Thiên Chúa và cấu tạo thành Thân Thể duy nhất của Chúa Kitô dưới quyền của một Đầu duy nhất; dù họ là ai, họ vẫn được kêu gọi dùng hết sức lực đã lãnh nhận do lòng từ ái của Đấng Tạo Hóa và do ân huệ Đấng Cứu Thế để như những chi thể sống động, phát triển và thánh hóa Giáo Hội không ngừng.

Vì thế, giáo dân làm tông đồ là thông phần vào chính sứ mệnh cứu độ của Giáo Hội; nhờ lãnh nhận phép Thánh Tẩy và Thêm Sức, mỗi tín hữu đều được Chúa đề cử làm tông đồ; khác các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể, thông ban và nuôi dưỡng trong họ đức ái đối với Thiên Chúa và đối với loài người, nhân đức này là linh hồn của mọi hoạt động tông đồ. Nhưng giáo dân được đặc biệt kêu mời làm cho Giáo Hội hiện diện và hoạt động nơi và trong những hoàn cảnh mà nếu không có họ, thì Giáo Hội sẽ không trở thành muối của thế gian ². Như thế, vì những ân huệ đã lãnh nhận, mọi giáo dân vừa là chứng nhân vừa là dụng cụ sống động cho chính sứ mệnh Giáo Hội, "tùy theo độ lượng ân sủng Chúa Kitô ban cho" (Eph 4,7).

Ngoài việc tông đồ này, một việc có liên quan đến mọi Kitô hữu không trừ ai, giáo dân có thể còn được mời gọi góp phần trực tiếp hơn và bằng nhiều cách vào công cuộc tông đồ của hàng giáo phẩm ³, giống như những tín hữu nam nữ đã chịu vất vả vì Chúa Kitô để giúp đỡ Tông đồ Phaolô rao giảng Phúc Âm (x. Ph 4,3; Rm 16,3tt). Khác, họ có những khả năng mà Hàng Giáo Phẩm có thể dùng vào một số phận vụ thuộc hàng giáo sĩ có mục đích thiêng liêng.

Bởi vậy, nhiệm vụ cao cả của mọi giáo dân là làm cho ý định cứu độ của Thiên Chúa ngày càng lan tới tất cả mọi người ở mọi nơi và mọi thời đại. Vì thế, khắp nơi phải mở đường cho họ tích cực tham gia vào công cuộc cứu độ của Giáo Hội, tùy sức lực họ và tùy nhu cầu của thời đại. ^{43*}

34. Nhiệm vụ tư tế và phụng tự. ^{44*} Chúa Giêsu Kitô, Linh Mục thượng phẩm và vĩnh cửu, vì cũng muốn giáo dân tiếp tục công việc chứng tá và việc phục vụ của mình, nên đã nhờ Thánh Thần ban cho họ sự sống, và không ngừng thôi thúc họ thực hành những điều thiện hảo.

Thực vậy, những kẻ mà Người đã cho tham dự mật thiết vào sự sống và sứ mệnh Người, Người cũng cho họ dự phần vào chức vụ tư tế, để họ thực hành việc phụng thờ thiêng liêng hầu tôn vinh Thiên Chúa và cứu rỗi loài người. Bởi thế, vì giáo dân đã được hiến dâng cho Chúa Kitô và được Thánh Thần xúc dầu, nên họ được mời gọi và được ban ơn cách lạ lùng để Thánh Thần sinh hoa trái nơi họ ngày càng phong phú hơn. Thực vậy, mọi hoạt động, kinh nguyện và công cuộc tông đồ, đời sống hôn nhân và gia đình, công ăn việc làm thường ngày, việc nghỉ ngơi thể xác và tinh thần, nếu họ chu toàn trong Thánh Thần, và cả đến những thử thách của cuộc sống, nếu họ kiên trì đón nhận, thì tất cả đều trở nên của lễ thiêng liêng đẹp lòng Thiên Chúa, nhờ Chúa Giêsu Kitô (x. 1P 2,5), vì những của lễ ấy được thành kính dâng lên Chúa Cha cùng với Mình Thánh Chúa khi cử hành lễ tạ ơn. Như thế, giáo dân cung hiến thể giới này cho Thiên Chúa nhờ biết phụng thờ Ngài bằng hành động thánh thiện khắp nơi. ^{45*}

35. Nhiệm vụ ngôn sứ và chứng nhân. Chúa Kitô, vị Tiên Tri cao cả, Đấng đã dùng chứng tá đời sống và sức mạnh của lời nói để công bố Nước Chúa Cha; Người chu toàn chức vụ tiên tri, cho đến lúc sự vinh hiển của Người tỏ ra trọn vẹn; Người chu toàn chức vụ đó không những nhờ hàng giáo phẩm, là những người nhân danh và lấy quyền Người mà giảng dạy nhưng cũng nhờ các giáo dân; sở dĩ Người đã đặt họ làm chứng nhân, đồng thời ban cho họ cảm thức đức tin và ơn dùng ngôn từ nữa (x. CvTđ 2,17-18; Kh 19,10) là để sức mạnh Phúc Âm sáng ngời trong đời sống thường ngày, trong gia đình và ngoài xã hội. Nếu giáo dân vững lòng tin cậy mà lợi dụng thời gian hiện tại (x. Eph 5,16; Col 4,5) và kiên trì trông đợi vinh quang một ngày kia sẽ đến (x. Rm 8,25), họ sẽ tỏ ra là con cái của lời giao ước; nhưng niềm hy vọng đó, họ không nên giấu kín trong lòng, trái lại họ phải diễn tả nó qua những cơ cấu của cuộc sống trần gian, bằng cách hoán cải không ngừng và chiến đấu chống lại "bá chủ của thế gian tằm tối này và bọn tà thần" (Eph 6,12).

Như những bí tích của luật mới, là của ăn nuôi dưỡng đời sống và hoạt động tông đồ của tín hữu, tiên báo trời mới và đất mới thế nào (x. Kh 21,1), thì giáo dân cũng mạnh mẽ loan báo lòng tin vào điều mình trông đợi như thế (x. Dth 11,1), nếu họ không ngần ngại nối kết

đời sống đức tin với việc tuyên xưng đức tin làm một. Công cuộc rao giảng Phúc Âm đó, nghĩa là sự loan báo Chúa Kitô bằng đời sống, chứng tá và lời nói, mang một sắc thái và hiệu quả đặc biệt vì được thể hiện trong những hoàn cảnh chung của trần gian.

Có một bậc sống rất giá trị để thể hiện nhiệm vụ đó, bậc sống được một bí tích đặc biệt thánh hóa, đó là đời sống hôn nhân và gia đình. Gia đình là môi trường hoạt động và trường học tuyệt diệu cho việc tông đồ giáo dân. Từ gia đình, Kitô giáo thấm nhập vào tất cả các tổ chức cuộc sống và dần dần biến đổi các tổ chức ấy; nơi gia đình, vợ chồng tìm thấy ơn gọi riêng của mình là làm chứng cho nhau và cho con cái lòng tin và tình yêu Chúa Kitô. Gia đình Kitô giáo lớn tiếng loan truyền sức mạnh của nước Thiên Chúa và niềm cậy trông vào một đời sống hạnh phúc. Như thế bằng gương lành và chứng tá, gia đình Kitô giáo làm cho thế gian nhận biết tội lỗi mình, đồng thời sáng soi những kẻ đang kiếm tìm chân lý.

Vì thế, giáo dân có thể và phải có một hoạt động cao quý là truyền bá Phúc Âm cho thế giới, cả lúc họ bận tâm lo lắng những việc trần thế. Dù khi thiếu thừa tác viên có chức thánh hoặc khi các ngài bị ngăn trở vì bách hại, có những giáo dân thay thế các ngài thi hành một vài phận vụ thánh tùy khả năng của họ; dù có một số giáo dân đã dốc toàn lực vào việc tông đồ, tất cả vẫn phải cộng tác vào việc mở mang và phát triển Nước Chúa Kitô trên trần gian. Vì vậy giáo dân phải khéo léo tìm hiểu sâu xa hơn chân lý Chúa mạc khải, và tha thiết nài xin Thiên Chúa ban ơn khôn ngoan cho mình. [46*](#)

Chú Thích:

(lưu ý: những số ghi chú nhỏ hơn đã được đăng vào những số báo trước)

43* Số 33: Tiếp theo đó, Công Đồng tuyên bố hoạt động tông đồ giáo dân tham dự vào sứ mệnh cứu rỗi của Giáo Hội vì đặt nền tảng trong phép Thánh Tẩy và phép Thêm Sức. Tính cách đặc biệt của tông đồ giáo dân là làm cho Giáo Hội hiện diện và hoạt động trong mọi hoàn cảnh của thế giới. Và lại, giáo dân vẫn có thể cộng tác chặt chẽ với hàng giáo phẩm trong việc tông đồ của giáo sĩ đích danh. Sắc Lệnh về Tông Đồ Giáo Dân sẽ lặp lại và quảng diễn ý tưởng đó.

44* Trong các số 34-36, căn cứ vào ba tước hiệu căn bản của Chúa Kitô, Công Đồng muốn chứng minh cách thức đặc biệt mà giáo dân, với tước hiệu là phần tử Dân Chúa, được tham dự vào các nhiệm vụ khác nhau đó.

45* Số 34: Tư tế.

Tham dự vào chức tư tế cộng đồng. Đoạn này lặp lại các số 10 và 11 về chức tư tế cộng đồng của người đã chịu phép Thánh Tẩy và được thực thi trong việc phụng tự: chức tư tế đó diễn tả và thánh hóa đời sống thường nhật của giáo dân và nhờ đó mà giáo dân thánh hóa thế gian.

46* Số 35: Tiên Tri.

Tham dự vào sứ mệnh tiên tri của Chúa Kitô: giáo dân minh chứng đức tin và đức ái trong thế giới nghề nghiệp và kỹ thuật, trong những điều kiện thông thường mà họ sinh sống; đặc biệt làm chứng trong tổ ấm và gia đình công giáo, nơi đã được bí tích Hôn Nhân thánh hóa và thánh hiến.

4 Sách lễ Roma, trích kinh Tiền Tụng lễ Kitô Vua.

5 Xem Lêô XIII, Tđ. Immortale Dei, 1-11-1885 : ASS 18 (1885), trg 166tt. N.t., Tđ. Sapientiae christianae, 10-1-1890 : ASS 22 (1888-90), trg 397tt. Piô XII, diễn từ Alla vostra filiae, 23-3-1958: AAS 50 (1958), trg 220: "tính cách thể tục hợp pháp và lành mạnh của quốc gia".

VỀ MỤC LỤC

“CHỜ THẬT THÀ VÀO LÒNG DỐI TRÁ...”

Quý độc giả Ephata và Giáo Sĩ Việt Nam thân mến,

Một tuần nay, khi công việc khoan cọc đã xong, công trình xây dựng "Trung Tâm Mục Vụ DCCT và hầm để xe" của chúng tôi bắt đầu công việc đào đất. Lẽ ra đã đào xong từ lâu, nhưng các bác tài xe xúc và xe tải quá mê Euro nên việc đào đất bị đình đốn lại, tôi thấy mấy vị có trách nhiệm trong xây dựng "vò tai bứt tóc" vì vụ chậm trễ này ghê lắm.

Thế rồi, như để bù lại, mấy ngày nay đang đào rất "khí thế", từng khoảng đất rộng lớn ở độ sâu 4 mét lộ dần ra, bức tường chắn đất được làm bằng các cọc bê-tông nhồi sâu vào lòng đất, xếp hàng ngay ngắn trông rất đẹp mắt, ai cũng an tâm về bức tường chắn này, nó bảo đảm cho các công trình chung quanh không bị dịch chuyển hoặc lún nứt. Đơn vị thi công đã chọn một phương thức làm nền hầm rất gọn và đẹp, họ ban đất phẳng và lót bằng một lớp bê-tông đá to, "ván khuôn" (coffrage) được làm bằng gạch xây, vuông vức như những chiếc khuôn bánh chuẩn bị cho ra những chiếc bánh thơm tho.

Nhưng có một điều làm chúng tôi ngạc nhiên hết sức, đó là không hề có nước ngầm, đáy hầm thi công được thiết kế ở độ sâu 4 mét so với mặt đất thiên nhiên cũ, để của đáy hầm hoàn chỉnh sẽ ở độ sâu 3,5 mét, thế mà hoàn toàn không có nước ngầm.

Thập niên 90, khi chúng tôi xây dựng các Nhà Giáo Lý, vừa đặt nhất cuộc xuống vài tấc, chúng tôi đã phải đối phó với nước ngầm, khi đào móng, chúng tôi vất vả với việc bơm nước ra khỏi hố móng để làm ván khuôn và đổ bê-tông.

Tôi rất nhớ một biến cố nơi chúng tôi đang cư trú, sau 30 tháng 4, hoàn cảnh tôn giáo lúc đó vô cùng khó khăn, chúng tôi được yêu cầu giao đất của Nhà Dòng cho chính quyền trưng dụng, sau nhiều lần làm việc, trong đau xót, chúng tôi phải đào mộ của anh em chúng tôi, lấy cốt đem về Nhà Dòng và ngậm đắng nuốt cay nhìn người ta lấy đất nghĩa trang cùng với khu vườn của Nhà Dòng. Khi ấy, người ta nói với chúng tôi là lấy đất lo cho người nghèo không nơi cư trú, lý do này an ủi chúng tôi rất nhiều, không ngờ khi lấy đất xong, họ bắt đầu xây dựng... hồ bơi !

Khi bắt đầu xây dựng, tôi vẫn thường đứng trên lầu ba của Tu Viện nhìn sang khu đất của mình, anh em hay hỏi đùa tôi nhìn cái gì vậy, tôi cũng đùa lại rằng nhìn cho đã đi, sau này là hồ bơi rồi thì... không dám nhìn nữa đâu ! Vẫn biết rằng tội từ tâm sinh ra, nhưng xây dựng một hồ bơi công cộng ngay bên cạnh một Tu Viện nam thì thật là "thô bạo" ! Chưa kể sau này chúng tôi bị tra tấn bởi bao nhiêu âm thanh từ mấy cái loa thép phát nhạc bên hồ bơi kết hợp ăn nhậu và karaoke quái đản ấy.

Có một hôm, sau khi đổ bê-tông đáy hồ bơi xong, đơn vị thi công dọn dẹp nghỉ ngơi, công trường vắng lặng, tối hôm đó tôi đang ngồi trong phòng làm việc, bỗng nghe một tiếng nổ lớn, không biết chuyện gì xảy ra, ngày ấy tình hình đang căng thẳng, tôi không dám ra ngoài kéo "tai bay vạ gió" ! Sáng hôm sau, một cảnh tượng "thê lương" hiện ra bên công trường, đáy bể đã nổ tung, bê-tông văng tung tóe, sắt thép giơ lỏng chỏng, tôi hiểu ngay tai nạn kỹ thuật này. Người thiết kế đã không tính đến sức đẩy Archimède do mực nước ngầm gây ra, khi thủy triều lên, nước ngầm dâng lên, lực đẩy thẳng đứng phát sinh do khối chất lỏng bị công trình chiếm chỗ đã phá hỏng công trình.

Ấy là đáy bể bơi chỉ mới ở độ sâu trên dưới có 2 mét mà thôi. Thế mà bây giờ khi chúng tôi tiến hành đào đáy hầm xuống đến độ sâu 3,5 mét, tại sao bây giờ nước ngầm ở khu vực này lại biến mất ? Lời cảnh báo mà tôi được nghe đã rất cụ thể ngay trước mắt tôi, bằng chứng thực tiễn đã dẫn tôi đến những cảnh báo khác về sự lún sụt công trình do mất nước ngầm, lời cảnh báo về sự khan hiếm nước ngọt và biến đổi khí hậu... Chúng ta đang đứng trước nguy cơ môi trường bị phá hoại trầm trọng !

Khi báo chí đăng tải về hậu quả xấu cho môi trường do việc dùng bao xốp nylon, Nhà Sách Đức Mẹ của chúng tôi đã trích đăng các bài báo đó, đặt trên những chiếc bảng ngay cửa Nhà Sách để chuẩn bị tâm lý "nói không với bao nylon xốp", sau một thời gian tôi hỏi cha phụ trách kết quả thế nào, ngài lắc đầu bảo "họ dùng quen rồi, hạn chế một tí là họ không chịu, có người la mắng tùm lum, nhưng mình vẫn cương quyết tiến hành".

Môi trường chúng ta đang sống đã xuống cấp trầm trọng. Những xuống cấp về môi trường tự nhiên rất nguy hại, nhưng những xuống cấp về môi trường tinh thần còn nguy hại gấp ngàn lần. Chiều hôm nay, trao đổi với một người có ưu tư về đào tạo trong Giáo Hội, chúng tôi nhận thấy trong Giáo Hội Công Giáo Việt Nam chưa tìm ra giải pháp căn cơ nào cho

việc đào tạo, có Giáo Phận, có Dòng Tu, quyết định nhận ứng sinh ngay sau tốt nghiệp Trung Học Phổ Thông, nhưng lại có Giáo Phận, có Dòng Tu, chỉ nhận ứng sinh sau Đại Học.

Lập luận cho việc nhận ứng sinh sau tốt nghiệp Trung Học, các vị có trách nhiệm sợ những năm trong đại học, kiến thức thu thập chẳng được bao nhiêu, nhưng đủ loại mánh lới, gian dối, luồn lách thì được thực tập huấn luyện một cách tuyệt hảo ! Chẳng phải “vơ đũa cả nắm”, nhưng những thông tin về giáo dục tại các nhà trường kiểu ấy nhan nhản trên báo chí.

Bảo vệ môi trường sống là một việc làm cấp bách, bảo vệ môi trường tinh thần còn là một việc làm cấp bách hơn, hãy chung tay chặn đứng, đừng để nguy cơ này ngày một bành trướng hơn !

Anh Trần Quang Lộc, tác giả của câu hát “chở thật thà vào lòng dối trá” còn có được một đoạn khiến chúng ta rung mình, nó sát với thực tại cuộc sống mà chúng ta vừa nêu lên với bao trăn trở, nó lại nhắc chúng ta đến một thực tại khác, cao hơn, của Nước Trời, như một lời mời gọi:

“Này người ơi, vươn cao vươn cao,

Đem ánh sáng hân hoan trên Trời

Rọi vào đời cho ta tình cầu yêu thương...”

Lm. VĨNH SANG, DCCT, thứ bảy 5.7.2008

VỀ MỤC LỤC

THẾ NÀO LÀ TỰ DO CON CHÚA ?

Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh

Theo định nghĩa thông thường thì Tự Do là khả năng hành động và suy nghĩ mà không có sự can thiệp của bất cứ một quyền lực nào từ bên ngoài đến hoặc bằng sức mạnh vũ lực hoặc tinh thần. Con người tự do là con người thi hành ý muốn của mình một cách hoàn toàn tự do không bị ai ngăn cản hay ép buộc do bất cứ một quyền lực nào. Đó là con người sống trong một xã hội tự do. Trái ngược với xã hội độc tài toàn trị, trong đó mọi tư tưởng và hành động của con người đều bị giới hạn, ngăn cấm, áp chế bởi sức mạnh cường quyền.

Nhưng Tự Do thực của con cái Chúa không giống như những loại tự do ở trần thế.

Ngày 25-6-2008 trong cuộc đại triều hàng tuần, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đã ban huấn từ cho giáo dân tụ họp tại công trường thánh Phêrô. Ngài nói về Tự Do thực của con cái Chúa, Tự Do theo nghĩa của Thánh Maximus.

“Tự Do là khả năng nói được với Chúa hai tiếng XIN Vâng và HÒA HỢP Ước Nguyện của mình với Ý Muốn của Thiên Chúa”.

Thánh Maximus là một đan sĩ sống vào thế kỷ VII, có biệt danh là đan sĩ “Tuyên Xưng”, vì ngài có một chí khí sắt đá, can đảm phi thường, dám làm chứng cho sự trung thành, cho niềm tin trọn vẹn và sắt son của mình nơi Chúa Giêsu Kitô, bất kể hiểm nguy, đau khổ, cực hình và cả cái chết.

Thánh Maximus sinh quán tại Palestine. Từ thuở thiếu thời ngài đã ham đọc Kinh Thánh, tìm hiểu, nghiên cứu Kinh Thánh rất sâu xa qua cả các tác phẩm của giáo phụ Origene ở thế kỷ III. Thánh nhân đã liều chết để làm chứng bảo vệ niềm tin của Giáo Hội chống lại thuyết Nhất Ý / thuyết độc nhất ý chí chủ trương rằng Đức Kitô chỉ có một ý chí thần linh mà thôi, trong khi đó Chúa Kitô có hai ý chí là ý chí con người và ý chí Thiên Chúa.

Thánh Maximus hoàn toàn không chấp nhận bất cứ một tư tưởng nào -cho dù rất nhỏ bé, tối thiểu hết sức- chối bỏ bản tính con người của Chúa Kitô.

Thuyết Nhất Ý cho rằng Chúa Kitô chỉ có một ý chí là Ý chí Thiên Chúa. Để bảo vệ và chứng minh cho thuyết đó, họ chối bỏ ý chí con người thực của Chúa.

Thoáng nghĩ thì thấy có vẻ đúng, vì Chúa Kitô là Thiên Chúa thì chỉ có một ý chí Thiên Chúa mà thôi. Tuy nhiên, thánh Maximus đã hiểu ra ngay lập tức rằng nếu như vậy thì màu nhiệm cứu độ của Chúa đã bị tiêu tan, bởi lẽ con người mà không có ý chí thì không phải là con người toàn hảo, con người thực, mà là một con người què quặt.

Do đó, Đức thánh Cha cắt nghĩa, "Con người Giêsu Kitô nếu không phải là con người thực, thì Chúa sẽ không thể cảm nhận được những thảm cảnh của loài người, một thảm cảnh rõ ràng là rất khó khăn khi muốn uốn nắn ý muốn của chúng ta với thực trạng của loài người".

TỰ DO THỰC.

Đức Thánh Cha nói: "Thánh Maximus đã chứng minh rằng con người tìm thấy cái duy nhất tính của mình, một sự toàn vẹn của chính mình, cái tổng thể của mình không phải ở nơi mình, mà phải vượt thoát khỏi cá nhân mình tức là vong thân. Vậy thì, trong Chúa Kitô, con người của Chúa, một khi đã vong thân thì sẽ tìm thấy chính mình ở trong Chúa, nơi con một của Thiên Chúa."

Như vậy là đan sĩ thánh nhân Maximus đã dạy cho chúng ta biết thế nào là Tự Do thực. "Ông Adong –tức là chúng ta- nghĩ rằng khi nói KHÔNG là đã đạt được tột đỉnh của Tự Do, có nghĩa là khi ta nói được tiếng Không là ta có tự do thực sự, ta đã thực sự thi hành được tự do của ta. Do đó con người phải nói KHÔNG với Chúa.

Thánh Maximus nghĩ rằng, "Chỉ có vậy thì con người cuối cùng mới thực sự là mình và mới đi tới tột đỉnh của Tự Do. Khuynh hướng này cũng có nơi bản tính con người của Chúa Kitô, nhưng Chúa đã vượt thoát khỏi cái bản tính người của Chúa, bởi vì Chúa Giêsu đã thấy rằng tiếng KHÔNG không phải là biểu trưng của tự do tuyệt đỉnh".

Đức Thánh Cha nhấn mạnh: "Tự Do Tuyệt Đỉnh phải là hai tiếng 'XIN VÂNG' để phù hợp với ý muốn của Thiên Chúa. Chỉ khi nào nói được hai tiếng Xin Vâng thì con người mới thực sự trở nên chính mình."

Một biểu lộ rõ ràng nhất bản tính người của Chúa Kitô trong giờ hấp hối ở núi cây Dầu trong vườn Giếtsimani: "*Lạy cha, nếu được xin cất chén đắng này khỏi con. Nhưng đừng theo ý con mà 'xin vâng' theo ý cha*" (Mt. 26: 39)

"Khi ta biết biến đổi ước nguyện của mình thành ý muốn của Chúa thì lúc đó con người thực của ta mới sinh ra đời. Lúc đó chúng ta mới được cứu rỗi".

BỊ CÁO BUỘC VÀ KẾT ÁN.

Vì những biện luận chống lại thuyết Nhất Ý như vậy mà thánh nhân Maximus đã bị hoàng đế Constantinople, người chủ trương thuyết Nhất Ý cáo buộc và kết án mặc dù thánh nhân đã ở tuổi bát tuần. Hình phạt là cắt lưỡi và chặt cụt tay phải để ngài không còn có thể giảng dạy và viết lách về Chúa Kitô có hai bản thể và hai ước muốn.

Thánh nhân đã bị thi hành bản án và bị lưu đày đi Colchide trên Biển Đen và qua đời ở đó ngày 13-8-662 vào tuổi 82 sau bao nhiêu là cực hình khổ khổ.

Đức Thánh Cha Biển Đức XVI nói: "Cuộc đời và tư tưởng của thánh Maximus đến nay vẫn còn sáng chói vì lòng dũng cảm vô biên của ngài, nhất quyết không chịu thỏa hiệp để làm chứng nhân cho sự toàn vẹn thực sự của Chúa Kitô không một mảy may suy giảm. Và chúng ta đã thấy ai là người thực và chúng ta phải sống thế nào để đáp ứng ơn gọi của mỗi chúng ta. Giáo dân, Linh mục, Tu sĩ, Giám mục, Hồng y...

"Chúng ta phải sống kết hợp với Thiên Chúa. Vậy thì hãy liên kết với nhau, với chúng ta và với vũ trụ, biến vũ trụ và con người thành một bản thể thực".

NHỮNG GIÁ TRỊ KHÁC NHAU CỦA CON NGƯỜI

Đức Thánh cha nói “ Tiếng XIN VẮNG của chúa Kitô mà mọi người trên khắp thế giới thường dùng cho chúng ta thấy rõ ràng là phải làm cách nào để đặt cho đúng chỗ những giá trị của những tiếng” như Khoan Nhượng, Tự Do và Đối Thoại.

“**Khoan Nhượng** khi nó không còn khả năng phân biệt giữa Thiện và Ác thì sẽ trở thành hỗn loạn và tự giết. **Tự do** nếu không biết tôn trọng tự do của người khác và không nhận ra chiều kích chung của các loại tự do thì sẽ trở thành vô kỷ luật, vô tổ chức. **Đối thoại** mà không biết đối thoại cái gì thì chỉ là lạm dụng danh từ, biến nó thành một danh từ rỗng tuếch”.

Đây là những giá trị có nền tảng vững chắc. Nhưng nó chỉ có thể giữ được giá trị thực của nó nếu có được điểm tựa để kết hợp chúng lại với nhau và tạo thành một giá trị thực.

“Điểm tựa này chính là sự tổng hợp giữa Thiên Chúa và Vũ Trụ, giữa Thiên Chúa và hình ảnh Chúa Kitô, qua đó chúng ta học biết được sự thật về chính chúng ta, và nhờ vậy chúng ta biết đặt những giá trị khác đúng chỗ của nó, bởi vì chúng ta đã khám phá ra được ý nghĩa thực của những giá trị đó.

“Chúa Giêsu Kitô chính là điểm tựa chiếu soi cho chúng ta nhận biết ra những giá trị khác nhau ấy”.

Pace Island, Florida 1-7-2008
NTC

VỀ MỤC LỤC

CHÚA DẠY TA NƠI “NGƯỜI CON CẢ”

Trích tài liệu tình tâm linh mục Phú Cường tháng 7.08

Chúng ta có thể tạm chia dụ ngôn Người Cha Nhân Hậu trong Tin Mừng theo thánh Luca thành ba phần. Phần đầu: Sự hư đốn của người con thứ. Phần thứ hai: Người con thứ trở về. Phần thứ ba: Thái độ bất bình của người con cả. Trong cả ba phần, không bao giờ vắng mặt người cha. Ông là một người cha nhân hậu vô cùng. Lòng nhân hậu của ông bao trùm trên hết mọi người con của ông. Tuy nhiên, hôm nay, chúng ta chỉ suy niệm phần thứ ba, để từ thái độ của người con cả, chúng ta, các linh mục của Chúa rút ra cho mình những bài học cần thiết để sống trong tương quan với Chúa và với anh chị em quanh mình.

Thánh Luca ghi lại hình ảnh người con cả trong dụ ngôn Người Cha Nhân Hậu như sau:

“...Lúc ấy người con cả của ông đang ở ngoài đồng. Khi anh ta về gần đến nhà, nghe thấy tiếng đàn ca nhảy múa, liền gọi một người đầy tớ ra mà hỏi xem có chuyện gì. Người ấy trả lời: 'Em cậu đã về, và cha cậu đã làm thịt con bê béo, vì gặp lại cậu ấy mạnh khỏe'. Người anh cả liền nổi giận và không chịu vào nhà. Nhưng cha cậu ra năn nỉ. Cậu trả lời: 'Cha coi, đã bao nhiêu năm trời con hầu hạ cha, và chẳng khi nào trái lệnh, thế mà chưa bao giờ cha cho lấy được một con dê con để con ăn mừng với bạn bè. Còn thằng con của cha kia, sau khi đã nuốt hết của cải của cha với bọn đĩm, nay trở về, thì cha lại giết bê béo ăn mừng!'. Nhưng người cha nói với anh ta: 'Con à, lúc nào con cũng ở với cha. Tất cả những gì của cha đều là của con. Nhưng chúng ta phải ăn mừng, phải vui vẻ, vì em con đây đã chết mà nay lại sống, đã mất mà nay lại tìm thấy'” (Lc 15, 25-32).

Đọc dụ ngôn Người Cha Nhân Hậu, chúng ta thường có thói quen nhìn vào tội của người con thứ để phê phán, để phân tích. Điều đó dễ hiểu: anh có tội. Tội của anh dễ dàng nhận thấy. Còn người con cả? Chúng ta thử một lần chuyển cái nhìn đến người con cả, để thấy anh có liên quan gì với chúng ta, những người – cứ sự thường mà nói – “công chính”.

So với người con thứ, người con cả thật hoàn hảo. Anh quá hiếu thảo, quá vâng phục cha, anh

không đòi của cải, không đi hoang, không ăn chơi. Anh nghiêm túc làm việc. Anh không chỉ ở trong nhà cha, mà còn luôn ở bên cạnh cha. Trước mắt mọi người, anh là người con mẫu mực, đáng khen, đáng học đòi bắt chước.

Người con cả là đại diện cho chúng ta. Hay chúng ta là khuôn đúc của người con cả. Chúng ta cũng ở trong nhà Cha của mình, ở cạnh Cha của mình. Bởi hơn ai hết, chúng ta đọc kinh ngày mấy lần, nguyện tắt ngày mấy lượt. Chúng ta suy niệm Lời Chúa mỗi ngày, dâng thánh lễ mỗi ngày. Chúng ta lần chuỗi đều đặn, viếng Chúa thường xuyên. Hơn thế, chúng ta là nhà tu. Chúng ta thấy mình, biết mình, hãnh diện mình đã tận hiến cho Chúa... Tắt một lời, chúng ta ở trong "nhà Cha" của mình còn hơn con tim ở trong lồng ngực. Chúng ta có dư lý do để người đời thấy chúng ta là... "thánh".

Nhưng thật mỉa mai: Người con cả không vô tội! Càng mỉa mai một cách đau xót hơn, bởi càng ẩn mình dưới cái vẻ "đàng hoàng" bao nhiêu, tội của người con cả càng tinh vi, càng dễ che đậy bấy nhiêu. Hóa ra, người con cả ở bên cạnh cha, nhưng anh không gần cha. Nặng hơn, người con cả ở trong nhà cha, nhưng anh không có cha.

Vì thế, nếu hình ảnh người con cả phản ánh chính tình trạng tâm hồn ta, thì hình ảnh ấy đáng suy tư lắm. Ta thử rút ra một ý suy tư từ nhân vật người con cả để nhận diện chính mình. Ý suy tư đó là:

1. KỀ NGOẠI CUỘC.

Một loạt những ý, những câu, những chữ trong dụ ngôn cho thấy người con cả không còn là thành viên trong gia đình của cha. Và nếu, Chúa kể dụ ngôn để răn dạy ta, thì từng chi tiết của dụ ngôn đều nhằm đến từng người, đều là hình ảnh của ta, đều phản ánh chính đời sống, lối tương quan của ta với Chúa và với đồng loại của mình.

- "*Lúc ấy người con cả của ông đang ở ngoài đồng*". "*Lúc ấy*" là lúc nào? Chính là lúc mà em cậu trở về, lúc mà cha cậu và cả nhà vui mừng, một niềm vui khôn tả, một niềm vui tưng bừng, một niềm vui bất tận. Người con cả trở thành kẻ xa lạ hoàn toàn. Điều xảy ra với chính người em cốt nhục của mình (chứ không phải một người không liên quan nào), anh lại chẳng hay biết gì, không hề được tham dự vào. Thật xót xa cho người con cả, vì câu chuyện rất thời sự, **đang diễn ra trong chính ngôi nhà của anh**, nơi anh đã từng được sinh ra và lớn lên, nơi anh đã gắn bó cả một đời, nơi thân thương không còn chỗ nào thân thương bằng, thì **anh lại đang ở ngoài đồng!**

- "*khi anh ta về gần đến nhà, nghe thấy tiếng đàn ca nháy múa, liền gọi một người đầy tớ ra mà hỏi xem có chuyện gì. Người ấy trả lời: 'Em cậu đã về, và cha cậu đã làm thịt con bê béo, vì gặp lại cậu ấy mạnh khỏe'*". Tin vui em của người anh cả trở về được cha khoản đãi, cả nhà biết, mọi người biết, tất cả khách mời biết, cả đầy tớ trong nhà cũng biết, riêng anh thì không. Càng nặng hơn, anh chỉ biết được tin vui của cha, của em, của chính gia đình mình qua miệng đầy tớ. Dụ ngôn thật sâu sắc khi không mất nhiều chữ nghĩa, chỉ cần một chi tiết nhỏ: cậu "*liền gọi đầy tớ ra mà hỏi*", đủ cho thấy, tự dưng đầy tớ trở thành người trong cuộc, còn cậu chủ lại trở thành người ngoại cuộc. Cũng cùng một nội dung với hình ảnh người con cả và đầy tớ, một nơi khác trong Tin Mừng, Chúa nói: "*Hạng thu thuế và gái điếm sẽ vào Nước Thiên Chúa trước các người*".

- "*Người anh cả liền nổi giận và không chịu vào nhà*". Đứa em ruột của anh. Nhà của anh. Gia đình của anh. Niềm vui của gia đình anh. Tiệc linh đình cũng của chính gia đình anh. Đã là của gia đình thì tất cả cũng chính là của anh. Thế mà giờ đây anh không thể hiện diện. Anh ở ngoài nhà. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc anh ở ngoài tình máu mủ với cha, với em, ở ngoài niềm vui, ở ngoài bữa tiệc. Nhưng vì sao anh lại ở ngoài? Là vì anh "*nổi giận*", anh "*không chịu vào nhà*". Hóa ra chỉ một mình anh tự loại trừ mình, tự đánh mất chỗ đứng của người trong cuộc. Còn mọi người, chẳng những không loại trừ mà còn sẵn sàng đón tiếp anh. Thậm chí cha anh đã nhấn nhai đến nỗi, "*cha anh ra năn nỉ*" anh vào nhà cùng cha, cùng em.

- "*Cậu trả lời: 'Cha coi, đã bao nhiêu năm trời con hầu hạ cha, ''*. Hết sức đau đớn và tủi nhục! Bao nhiêu năm, người con cả ở trong nhà cha, nhưng anh không làm con mà chỉ làm công! Phụng sự cha mình, nhưng đối với anh, chỉ là "hầu hạ". Anh càng biểu lộ rõ nét hơn nữa chân tướng của người hầu hạ: "*chẳng khi nào trái lệnh*". Với suy nghĩ riêng của người con cả, tương quan của cha anh với anh chẳng qua chỉ là tương quan của người ra lệnh và người thừa lệnh. Anh đã thực sự đánh mất tình thân nghĩa thiết của anh với cha anh. Anh đã thẳng thắn **đẩy mình ra** khỏi tình yêu của cha, ra khỏi vòng tay nồng ấm, ra khỏi gia nghiệp của cha. Gia nghiệp mà chính cha anh đã tuyên bố: "*Tất cả những gì của cha đều là của con*".

- Sự vong thân ra khỏi tình yêu của người cha già đầy độ lượng của anh càng lúc càng đi đến

quyết liệt. Anh mạnh mẽ tuyên bố dứt khoát gọi em ruột của anh là: *"Thằng con của cha kia ..."*. Con của cha chứ không phải em của con! Hóa ra bấy lâu anh ở cùng với cha, nhưng người đó không hề là cha anh: Anh không trái lệnh cha chỉ để tròn bổn phận chứ không vì yêu mến cha. Mất tình nghĩa với cha thì nghĩa tình với anh em cũng mất. Không coi cha là cha của mình, người anh em của anh, kẻ cùng sinh ra và lớn lên trong cùng mái ấm như anh, chỉ là một kẻ đáng chối bỏ, nặng hơn, một thứ vô nghĩa hoàn toàn. Anh không hề gọi người em mình là *"em tôi"* mà là *"thằng con của cha kia"*. Anh không thể thông cảm được với người em lầm lỡ, cũng không chia sẻ nỗi khổ của người cha mất con.

- Một khi người con cả lên tiếng khẳng định: *"Thằng con của cha kia"*, nghĩa là *"thằng kia con của cha"*, thì cũng đồng thời anh to tiếng phủ định – xin lỗi – *"thằng này (chính bản thân người con cả) không phải con của cha"*. Lời khẳng định càng mạnh mẽ bao nhiêu khi anh nhất quyết và thẳng thừng chối từ em mình, thì nó càng trở thành lời phủ định nặng nề bấy nhiêu, dứt khoát đẩy anh ra khỏi tình yêu của gia đình, tình yêu của người cha già đầy tận tụy, đầy xót thương. Anh hoàn toàn là kẻ ngoại cuộc. Hoàn toàn mất hết vị trí mà đứa em tội lỗi của anh đang có: Đó là ngã nhào vào vòng tay ôm ấp nồng nàn của cha.

- *"Thằng con của cha kia, sau khi đã nuốt hết của cải của cha với bọn điếm"*. *"Bọn điếm"* là hình ảnh xấu, thiếu nghiêm túc, dung tục. Theo các thánh sử viết Tin Mừng, gái điếm bị coi là rất dơ bẩn, rất tội lỗi. Bức tranh dụ ngôn Người Cha Nhân Hậu có nhiều nhân vật: người cha, người anh cả, người con thứ, đầy tớ. Nhưng hai tiếng *"Bọn điếm"* không hay là thế, không xuất hiện trên môi miệng bất kỳ ai, dù đó là người con thứ hư đốn, lại xuất hiện trên môi miệng của người con cả, kẻ được coi là sống nghiêm túc. Trộn cả câu *"Thằng con của cha kia, sau khi đã nuốt hết của cải của cha với bọn điếm"* đủ cho thấy, anh quá khinh thường em của anh. Cũng từ đó, cho thấy anh là kẻ kiêu ngạo, kẻ hay tự hào, tự đắc mình ở trong nhà cha, ở với cha, vâng lệnh cha, hầu hạ cha... Sự kiêu ngạo đã làm anh không thể nào đón nhận người em tội lỗi. Nhưng hết sức mỉa mai, đứa em tội lỗi của anh, vì nhận ra tội của mình, nên cuối cùng ở trong vòng tay cha, được cha trả lại tất cả danh dự làm con, được cha mở tiệc mừng. Còn anh, do sự cao cả mà anh tự nhận, đã không thể cho anh vòng tay của cha, không thể cho anh lại gần hơn tình yêu của cha, thậm chí chỉ một *"con đẻ con"* còn không có.

- Người con thứ dành vị trí của người anh cả. Cũng giống như chuyện Esau và Giacop ngày xưa, người con hoang đàng đã hoán đổi vị trí của người con cả. Giờ đây, sau cuộc trở về, người con hoang đàng đã lại ở trong nhà cha, ở gần cha, hơn nữa, ở trong vòng tay cha. Đây mới thật sự là phép lạ kỳ diệu hết sức của đức khiêm nhường. Hãy tự đấm ngực mình để ăn năn hối lỗi. Hãy phá bỏ mọi rào cản của đố kỵ, hiểm khích, ganh tỵ...

II. CHÚNG TA NGHĨ GÌ?

Dụ ngôn Người Cha Nhân Hậu chỉ dừng lại ở lời đáng ghi nhớ của người cha: *"Em con đã chết mà nay lại sống, đã mất mà nay lại tìm thấy"* rồi bỏ lửng. Chúng ta nghĩ gì khi nhận ra dụ ngôn chưa có kết luận? Không biết kết cuộc, người con cả có đón nhận lời khuyên giải của cha không? Có vào nhà của cha, trong khi cánh cửa của căn nhà luôn mở rộng như chính tấm lòng của cha vậy? Người cha thì tha thứ cho cả hai anh em, nhưng người con cả có đón nhận ơn tha thứ? Anh cũng tha thứ hay vẫn cứ giữ nguyên bản án mà từ lâu anh dành cho em mình: kẻ chơi bời dâm dăng?

Câu chuyện không có đoạn kết. Nhưng nhờ không kết, ta mới thấy, đó chính là đường hướng giáo dục tuyệt vời của Chúa. Chúa muốn từng người trong chúng ta chính là đoạn kết của dụ ngôn. Nói cách khác, Chúa muốn dụ ngôn của Chúa không kết thúc trên giấy mực, nhưng phải được kết thúc bằng chính đời sống của chúng ta. Cách riêng, đối với người linh mục, dụ ngôn phải được kết thúc trong trách nhiệm trọn một đời sống thánh chức. Càng biết mình là linh mục của Chúa, và càng sống trong thánh chức lâu năm bao nhiêu, ta càng phải tra vấn mình bấy nhiêu: Ta nghĩ gì về hình tượng người con cả, nếu hình tượng đó lại chính là bản thân ta? Ta là ai trong phần kết của dụ ngôn? Ta phải tìm cho mình một khuôn mặt nào khác hơn hình ảnh người con cả để làm đoạn kết cho dụ ngôn, hay chỉ là người con cả nổi dài, để rồi cũng giống như người con cả: Bất chấp tình yêu của Cha; Loại trừ lòng yêu thương đối với anh chị em mình; Nặng hơn, ta vẫn cứ trơ trơ, vẫn xơ cứng, chẳng một chút biết đổi nào.

Nếu khuôn mặt của người anh cả là chính chúng ta, thì chúng ta có vào nhà Cha mình hay không? Chúng ta có dự tiệc mừng người anh em hay không? Chúng ta là người trong cuộc hay ngoại cuộc? *"Thằng con cha kia"* cũng chính là *"thằng kia con cha"*, dù ai cũng biết nó có tội. Còn chúng ta có còn là con Cha không, dù không ai thấy chúng ta có tội?

Hình tượng người con cả cho ta nhiều bài học thấm thía. Chẳng hạn:

1. Ta ở trong nhà Cha, ở cạnh Cha, nhưng ta có Cha không? Ta giữ luật Chúa, ta không ăn nói ngang tàng, ta tin có Chúa, ta giữ kỷ luật của một nhà tu, ta cố gắng giữ trọn trách nhiệm dâng thánh lễ, ban bí tích, ta trung thành trong từng nhiệm vụ của bản thân... Nhưng tất cả những điều đó chỉ là nô lệ, là gánh nặng hay vì lòng yêu mến Cha?

2. Ta có nhận ra lòng Cha yêu ta? Người con cả không chỉ nổi giận mà còn chì chiết, trách móc cha mình: "*Chưa bao giờ cha cho lấy được một con dê con để con ăn mừng với bạn bè*". Thực ra ông có còn gì nữa đâu để mà cho, bởi ông đã cho hết rồi. "*Tất cả những gì của cha đều là của con*" kia mà! Như thế, có nghĩa là người con cả muốn giết con dê nào mà không được. Không chỉ một con, mà tất cả mọi con! tội nghiệp cho người con cả. Anh sống giữa một rừng của cải mà vẫn cứ nghèo. Sao anh cứ là kẻ ngoại cuộc. Sao đời anh cứ mãi bất hạnh. Tất cả chỉ tại anh hẹp hòi. Lòng người con cả hẹp hòi quá nên tình thương của cha luôn bao trùm lấy anh mà anh đâu có nhận ra, anh cứ ngỡ cha anh hẹp hòi như anh. Ở cạnh bên cha mà không có tình thương của cha, sự xúc phạm cha của người con cả không nhỏ chút nào. Người con thứ chỉ xúc phạm cha một lần: "*Xin chia phần gia tài của con cho con*". Còn người con cả thì xúc phạm cha triền miên. Ngày nào anh còn sống trong nhà cha, sống trong tình thương của cha mà lòng anh vẫn cứ hẹp hòi, ngày đó anh còn xúc phạm cha của mình.

Anh em linh mục, chúng ta nghĩ gì về sự xúc phạm này của người con cả trong chúng ta? Cái bi đát nhất của đời tu là lẽ ra phải luôn luôn sống trong đại dương mệnh mông của tình Chúa yêu thương (vì có lúc nào mà Chúa không yêu thương linh mục của Chúa), thì lại biến mình thành kẻ nghèo tình yêu Chúa? Bởi không nhận ra tình yêu thì cũng không nhận được tình yêu. Không thấy tình yêu thì làm sao biết mình được yêu! Nếu đúng như thế, chúng ta bất hạnh!

3. Ta có thực thi tình huynh đệ? Dù đứa em tội lỗi là thế, nhưng đứa em không một lời, không một cử chỉ nào xúc phạm anh nó. Còn người con cả không chỉ xúc phạm cha, mà còn xúc phạm nặng đến em. Anh ta nhân danh quyền gì mà dám kết luận rằng, em của anh ta nuốt hết tài sản với "*bọn diêm*".

Đời sống chung trong cộng đoàn dòng tu, trong cộng đoàn linh mục giáo phận, giữa linh mục với cộng đoàn giáo xứ và anh chị em lương dân (trong địa bàn giáo xứ, hay bất cứ ai mà mình gặp gỡ), lẽ ra phải là kiểu mẫu cho mọi đời sống chung, thì ngược lại, có khi nó trở thành gương mù. Chúng ta đi tu, còn hơn cả một nhà tu, chúng ta là linh mục của Chúa, mà chúng ta không rèn giũa mình được để sống chung với nhau, thì làm sao nhân loại, những con người xa lạ hoàn toàn sống chung với nhau, lại không có chiến tranh, không đổ máu. Chúng ta giết chết anh chị em của mình không bằng dao, không bằng súng, nhưng giết một cách dai dẳng hơn, đau đớn hơn bằng sự hiềm khích, ganh ghét qua mỗi một giây phút sống của chúng ta.

4. Xin đừng đứng ngoài cuộc.

Chúng ta sẽ hết là kẻ ngoại cuộc khi chúng ta biết và cố gắng sống sự hiểu biết đó:

- Hãy biết rằng mình hưởng niềm vui trong nhà Cha, chứ không phải kẻ bị bỏ ngoài đồng.
- Hãy nhớ, mình được chính Cha mời và dắt vào nhà Cha, chứ không phải là kẻ ở ngoài nhà.
- Nếu Thiên Chúa vui mừng vì một đứa con bụi đời trở về, thì người công chính nói chung, mỗi linh mục chúng ta nói riêng càng được mời gọi chia sẻ niềm vui ấy.
- Xin hãy làm con chứ đừng làm công. Làm con thì dù có nặng cũng trở nên nhẹ. Còn làm công, dù đó là công việc của người con, vẫn chỉ phủ đầy ê chề, tuyệt vọng.
- Thật nghiệt ngã và vô phúc biết chừng nào khi vâng lời và bổn phận chỉ là gánh nặng, còn phục vụ lại là làm nô lệ.
- Hãy yêu để đời sống không là gánh nặng, mà là hồng ân.
- Muốn được làm con của Cha, thì phải tập làm anh em của mọi người.

III. KẾT LUẬN.

Chúng ta đi tìm kết luận cho một bài suy niệm về một dụ ngôn không kết luận là để nhấn mạnh rằng, đời sống chúng ta chính là phần kết luận cho dụ ngôn. Nói cách khác, dụ ngôn kết thúc bằng chính đời sống chúng ta.

Câu chuyện phải được bỏ lửng. Vì bỏ lửng như thế sẽ kích thích chúng ta đi tìm kết luận. Khi kể chuyện chưa xong, Chúa Giêsu thừa biết câu chuyện mình kể là câu chuyện không kết thúc. Nhưng Chúa cứ để như thế, để Chúa giáo dục chúng ta rằng, chúng ta sẽ kết thúc giúp Chúa trong từng phút giây của cuộc sống mình.

Vì sống là một kết luận cho một dự ngôn được bỏ lửng nên, Chúa Giêsu mở ngõ để chúng ta dùng tự do của mình để sống theo hướng mà mình nghĩ, mình thực hành. Ở trong Cha hay không ở trong Cha, đó là hạnh phúc hay bất hạnh của mỗi người chúng ta.

Ta phải luôn luôn tự hỏi rằng: Người con cả trong dự ngôn là ai hay là tôi? Hỏi để tìm câu trả lời.

VẤN TÂM

Là linh mục, cả một đời rao giảng Lời Chúa, Chắc không ít lần, chúng ta dùng dự ngôn Người Cha Nhân Hậu để nói về tình yêu của Chúa, để ca tụng và cao rao tình yêu vô cùng của Chúa. Nhưng có bao giờ ta thấy Chúa sửa dạy, nếu không muốn nói là phàn nàn, là khiển trách ta qua từng chi tiết ngụ ý của dự ngôn?

Chúng ta được gọi bằng nhiều tên gọi cao trọng để cho thấy vinh quang của mình ở nơi Chúa, thuộc về Chúa. Chẳng hạn: linh mục của Chúa, người dâng hy tế của Chúa, người phân phát kho tàng ơn Chúa, người rao giảng Lời Chúa, người thay mặt Chúa dẫn dắt đoàn dân của Chúa... Nhưng có bao giờ ta uốn mình theo Lời Chúa dạy? Mặc dù là người công bố Lời Chúa, có bao giờ ta tự đặt mình đứng chung trong hàng ngũ dân Chúa để Lời Chúa, một khi giáo dục đoàn dân của Người, thì cũng đồng thời giáo dục ta? Hay ta chỉ là kẻ ngoại cuộc, lớn tiếng loan báo Lời Chúa, còn Lời Chúa chẳng ảnh hưởng gì đến cuộc sống của mình? Nếu thế, ta chẳng khác gì chiếc loa phóng thanh, to tiếng mà rỗng ruột. Xin đừng tự mãn trong sự tự nhận mình hiểu biết, để rồi suốt đời mình, dù là linh mục của Chúa, vẫn chỉ là linh mục do tên gọi, còn đời sống linh mục vẫn chẳng có gì thay đổi, chẳng có gì rõ nét. Chúng ta đừng quên, hai tiếng "linh mục", hay tiếng "Cha" cao trọng mà người đời trao tặng, tự nó không làm nên sự thánh thiện trong ta, mà chỉ nhờ nỗ lực từng ngày trong trách nhiệm dẫn thân sống Lời Chúa, để được Lời Chúa giáo dục, rồi từ đó dùng Lời Chúa giáo dục dân Chúa.

HƯỚNG VỀ VĨNH CỬU

Trên đường về vĩnh cửu, ngoài Chúa, chúng ta còn có một tấm gương tốt lành để học đòi bắt chước. Tấm gương đó chính là Đức Mẹ. Đức Mẹ dạy ta nhiều bài học. Trong những bài học đó, đức khiêm nhường của Đức Mẹ chắc chắn sẽ giúp ta vững tin đi về vĩnh cửu.

1. Trong ngày giáng sinh của Chúa Con, phải sinh con trong chuồng bò lừa. Hèn hạ là thế, giá lạnh là thế, nghèo nàn là thế, nhưng Đức Mẹ vẫn thình lặn để suy niệm hồng ân Chúa trong thâm sâu của cõi lòng mình. Đức Mẹ không đặt vấn đề với Chúa, không tra vấn Chúa: Tại sao lại thế? Chúa ở đâu, tình yêu Chúa ở đâu trong khi sự tăm tối của việc xin vâng để dẫn bước theo Chúa, bắt đầu ủa đến kể từ mẫu nhiệm nhập thể? Đức khiêm nhường càng làm cho Đức Mẹ biết ghi sâu thánh ý Chúa vào nội tâm mình.

Chúng ta noi gương Đức Mẹ để biến mình thành hình ảnh khác của người con cả. Nghĩa là ta hãy phụng sự Chúa bằng cả một đời trung thành, dẫu cho đời ta có giằng mắc bởi bất cứ chướng ngại nào, bởi bất cứ khó khăn nào. Hãy học lấy đức khiêm nhường xin vâng của Đức Mẹ mà vượt lên mọi đầu sóng ngọn gió quất vào đời mình. Biết mình thuộc về Chúa, biết mình đã được Chúa ân tuyển, chúng ta hãy tránh xa lối sống cay nghiệt của người con cả: *"bao nhiêu năm trời con hầu hạ cha, và chẳng khi nào trái lệnh cha"*. Vì làm con của Cha thì chỉ có yêu mến Cha, sống theo thánh ý Cha, chứ không bao giờ mang nặng mặc cảm *"hầu hạ"*, *"phụng lệnh"*.

2. Trong ngày vượt qua của Chúa Con, phải chứng kiến cảnh đau thương tàn tạ và nhục nhã đến tận cùng cái chết đốn đau trần trường của con, Đức Mẹ vẫn không một lời trách móc loài người tệ bạc. Đức Mẹ không thù hằn những kẻ giết chết Con. Dù lòng Đức Mẹ đang chết với Con, dù lòng Đức Mẹ nhói đau khi lưỡi đồng thọc sâu vào trong trái tim Con, Đức Mẹ vẫn đứng đó, thình lặn đón nhận, và ôm ấp mẫu nhiệm thánh ý Chúa để làm trọn hành trình nhân chứng của đời mình đi theo Con, hiệp công cùng Con sinh hiệu quả cứu độ cho loài người. Phải đấy lòng khiêm nhường, Đức Mẹ mới có thể tỏ đậm hai tiếng "xin vâng" giữa tư bề sóng gió đến vậy.

Chúng ta noi gương Đức Mẹ, để hình ảnh người con cả trong ta có một kết thúc đẹp. Nghĩa là hãy khiêm nhường đón nhận mọi người, dẫu người đó có đầy những thói hư tật xấu, có tệ bạc, có tội lỗi, thậm chí có là kẻ nghịch cùng ta đi nữa. Hãy nhớ rằng, cùng với mọi người, ta là con Chúa, là anh em

của nhau. Hãy xua trừ ngay thói nghĩ, thói hành động, thói lên án theo kiểu: "*Thằng con của cha kia*". Bởi người con cả trong Tin Mừng đã không nhớ một điều rất bé nhưng rất cần phải nhớ: Khi anh ta loại trừ anh em mình, lập tức anh tự loại trừ mình, anh trở thành kẻ ngoại cuộc. Cần lắm sự khiêm nhường của Đức Mẹ chiếu giải vào đời ta, để ta có thể "*phụng sự Chúa trong mọi người*" như Chúa muốn.

Trên đường tiến về vĩnh cửu, suốt cuộc đời làm Mẹ Thiên Chúa, Đức Mẹ đã khiêm nhường yêu Chúa, yêu mọi người. Tập bước từng bước theo Đức Mẹ trong sự khiêm, nhường, chúng ta tin rằng, hạnh phúc vĩnh cửu là của ta, thuộc về ta như đã thuộc về Đức Mẹ vậy.

Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

CÓ MỘT NHÀ THƠ TÊN LÀ GIÊSU...!

TÌNH CA CHO NGƯỜI ĐƯỢC YÊU

CHÚA NHẬT XIV TN (Năm A) (Mt 11, 25 – 30)

Trong ba bài thơ mới nhất của tập thơ "*Hình Dung*", ta đọc thấy ở bài "*Can thiệp*" những câu: "*Mọi thứ thay đổi - Không ít thì nhiều - Khi ta làm cho nó thay đổi*" và câu kết "*Nếu Chúa không can thiệp, thì con người có tồn tại hay không?*". Sẽ ngạc nhiên khi biết đây là tập thơ của một "nhà thơ" ở Hà Nội mới ...13 tuổi, Đặng-Chân-Nhân (*Tuổi Trẻ Cuối Tuần* số ngày 29.06.2008, trang 27). Trong vở kịch *Le Cid* của Pierre Corneille, nhân vật Rodrigue có câu nói rất ý nghĩa: "*La valeur n'attend pas le nombre des années*" (Tài năng - không cứ gì tuổi tác). Những câu thơ đáng ngạc nhiên ở độ tuổi "ăn chưa no lo chưa tới" như Đặng-Chân-Nhân, tuy vậy, không can dự nhiều đến khám phá của chúng ta về một khía cạnh quan trọng nơi con người Giêsu: là thi sĩ!

Nhân vật Giêsu đã bị sân khấu và điện ảnh khai thác khá nhiều với những dụng ý khác nhau, có khi sai lạc chỉ vì muốn đẩy tính chất lãng mạn lên cao; có lúc chỉ vì ác tâm xuyên tạc khích bác, nhưng cũng có những đạo diễn như Mel Gibson muốn cống hiến một cái nhìn nhân bản về Chúa Giêsu, trong bộ phim *Cuộc Khổ Nạn của Chúa Kitô* (La Passion du Christ). Đầu thập niên 1970, sân khấu Broadway nổi tiếng ở Mỹ với phong trào hippy đã trình diễn vở nhạc kịch rock *Chúa Giêsu Kitô Siêu Minh Tinh* (Jesus Christ, Super Star), được chuyển thể thành phim vào năm 1988, nhằm tỏ rõ thái độ của họ đối với xã hội hiện đại, qua suy nghĩ và phản ứng của nhân vật Giu-dà về quan điểm chính trị và quan hệ cá nhân với Chúa Giêsu. Năm 1988, bộ phim *Cơn Cám Dỗ Cuối Cùng của Chúa Kitô* (The Last Temptation of Christ) lại đưa ra một cái nhìn tục hoá tối đa và nhiều phần bôi bác về Chúa Giêsu. Nhưng một khía cạnh không được chú ý nơi Chúa Giêsu, lại hết sức quan trọng, vì nó khiến cho những lời nói và việc làm của Chúa Giêsu được phủ lên một nét mềm dịu, khoan hoà, đáng yêu và gần gũi, chứ không đáng sợ và xa cách như một Đấng uy linh quyền năng: Chúa Giêsu là một thi sĩ chân chính!

Nhà thơ Việt-Nam Xuân-Diệu định nghĩa: *Là thi sĩ, nghĩa là ru với gi - , Mơ theo trăng và vợ vắn cùng mây, - Để linh hồn ràng buộc bởi muôn dây, - Hay chia sẻ bởi trăm tình yêu mến*. Người ta nói thi sĩ sống trong mơ, nhìn đời bằng con mắt rất xa thực tế cuộc sống, vì thế mà hầu như tất cả các thi sĩ trên thế giới đều nghèo, đều có chút gì đó "gàn" và không ít nhà thơ bị gán cho là "ngông", thậm chí là "cuồng". Người ta trầm trồ ca ngợi những vần thơ hay, những bài thơ bất hủ, nhưng những tập thơ vốn được in ra với số lượng hết sức khiêm nhường, lại dễ bị nằm yên trên giá sách đến khi cũ kỹ vàng ố vì không mấy ai hỏi mua. Nhưng văn học không thể thiếu thơ và thế giới không thể vắng những nhà thơ. Giữa một thế giới duy vật, hưởng thụ và tục hoá này, con người dễ biến nhau và dễ bị biến thành những đồ vật, những món hàng mà giá trị cao thấp lại tùy thuộc vào tiền tài địa vị, thì thi sĩ tuy nhìn giống như người mộng du, kỳ thực lại như cái thẳng (phanh) ngăn đà tuột dốc những gì còn sót lại ít ỏi nơi những con người, mà tâm hồn dần ra chai đá, giữ lại cho nhân loại chút ngọt ấm tình người, không bị rơi vào trầm cảm, hoá điên. Giữa một thế giới đầy bạo lực, với sự vươn lên mạnh mẽ của văn hoá sự chết, ở một thế giới mà tự do bị đồng hoá với dâm ô sa

đọa, ích kỷ và vô luân, thì thơ ca là góc của bình yên, bao dung, vị tha, bởi vì thi sĩ không có hận thù, không nuôi hận thù, không nặng tham sân si. Thi sĩ chân chính không bị trói và cũng không trói mình vào vật chất, hư danh. Thi sĩ hiền lành. Thi sĩ khiêm nhường.

Nếu nói thi sĩ là mộng mơ, thì Chúa Giêsu là một người luôn mộng mơ: chim trời, hoa đồng cỏ nội luôn là những đề tài và hình ảnh Người yêu thích và sử dụng trong các lời giảng dạy, trong các dụ ngôn (x. Lc 12,22 – 28), mà ta đọc thấy sự ngây ngất trước những vật và sự vật do Người tạo thành, khiến ta liên tưởng đến câu Kinh thánh được lập lại ở mỗi hành vi tạo dựng : *“Thiên Chúa thấy mọi sự Người đã làm ra quả thật là rất tốt đẹp”* (St 1,31 a). Chỉ khác một điều là Chúa Giêsu không xa rời thực tế: những vẻ đẹp của tạo vật phải làm cho con người nhìn lại bản thân, để thêm lòng tin, cậy, mến Đấng Tạo Hoá. Chỉ những nhà thơ thoát tục và thanh thiện như Thánh Phanxicô Khó Khăn mới hiểu hết tâm hồn thi sĩ của Chúa Giêsu, như những gì Thánh Nhân nói lên trong tuyệt tác *Trường Ca Vạn Vật*, khi Ngài kính trọng gọi Anh Mặt Trời, Chị Mặt Trăng, Anh Gió, Chị Nước và *“muôn muôn vì sao lấp ánh giữa bầu trời, lay Chúa Xuân bất tận, con xin ngợi khen Danh Ngài”*.

Nếu nói thi sĩ là gàn, thì Thi Sĩ Giêsu đúng là đệ nhất gàn: Thi sĩ vốn có cách nhìn riêng, khác đời, lắm khi đến “gàn” và không ít khi nghịch lý. Vì thế mà khởi đầu cuộc đời rao giảng, Chúa Giêsu đã đưa ra một Hiến Chương, một Hiến Pháp Nước Trời không giống ai, với những câu “Phúc thay...Phúc thay” được lập lại tám lần và tám lần đều khiến người nghe chưng hửng, ngược với suy nghĩ của những đầu óc “bình thường”, chứ chưa nói đến những người khôn ngoan, thông thái. Không ai có thể nói khó nghèo, khóc than, chịu bắt bớ, v.v... là những điều phúc may, ngoài Thi Sĩ Giêsu. Mộng mơ thì có, nhưng vắn vơ thì không! Chúng ta đọc thấy trong suy tư của thánh Phaolô : Những gì được con người tích tụ lại trong cái gọi là khôn ngoan, thì đối với Thiên Chúa lại là điên rồ; trong khi những cái mà người đời cho là điên dại, thì đó chính là khôn ngoan của Thiên Chúa: Thập Giá điển hình cho những mâu thuẫn ấy (x. I Cor 1,17 – 2,9). 130.000 tín hữu Công giáo Việt-Nam đã nhìn thấy được nét huy hoàng đem lại sự sống của vật chết chóc ấy, nên đã chấp nhận hy sinh mạng sống, quyết không “quá khoá” (bước qua thập tự). Họ là những thi sĩ thấm nhuần chất “gàn” của Thi Sĩ Giêsu!

Nếu nói thi sĩ là người có tâm hồn nhạy bén và rung động trước những tình cảm yêu thương chân thành, thì hôm nay, con người ấy phơi bày nơi Chúa Giêsu. Phúc Âm hôm nay đánh dấu một bước ngoặt hết sức thú vị : *“Hãy đến cùng Ta, hỡi những ai đang vất vả vì gánh nặng và Ta, Ta sẽ cho các con được nghỉ ngơi. Hãy mang lấy ách của Ta và hãy học cùng Ta, vì ta hiền lành và khiêm nhượng trong lòng và các con sẽ được nghỉ ngơi. Đúng, vì ách của Ta thì dễ mang và gánh của Ta lại nhẹ nhàng”*. Như tiếng ru hời của người mẹ yêu. Chỉ có một tâm hồn thấm đậm tình người, đầy trắc ẩn và yêu thương, mới nhìn thấy, mới ước muốn, và mới cam đoan một điều nghịch thường như thế : *ách dễ mang, còn gánh lại nhẹ nhàng*. Chỉ có tình cảm và hành động của một bà mẹ quê hiền hoà, mới cho ta hiểu hết câu nói của Chúa Giêsu : khi cùng với con nhỏ gồng gánh vật gì, người mẹ kéo vật ấy sát về phía mình, nhận về mình hầu như toàn bộ trọng lượng, để người con hãnh diện và vui sướng thấy mình cũng có công mang, vác, kỳ thực là người mẹ đã nhận hết vất vả nặng nhọc. Khi ấn thập giá vào vai chúng ta và ra lệnh cho chúng ta vác đi theo Người, Chúa Giêsu đã kéo hết sức nặng về phía Người. Chúng ta gần như chỉ có công vâng lời đi theo mà thôi. Ánh mắt âu yếm của Chúa Giêsu khiến con tim Người ngập tràn thương mến, khiến môi miệng Người xướng lên những lời thơ vô cùng cảm động, đến chính Người cũng run lên : *“Lạy Cha là Chúa trời đất, con xưng tụng Cha: những gì Cha đã che dấu với những người khôn ngoan tài cao hiểu rộng, thì Cha lại mạc khải cho những kẻ bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì Cha muốn như thế trong lòng nhân hậu của Cha”*. Ta hiểu vì sao một Hàn Mặc Tử *“run như run thần tử thấy long nhan – run như run hơi thở chạm tơ vàng – nhưng lòng vẫn thấm nhuần ơn triu mến”*.

Lạy Chúa Giêsu, chúng con luôn bị giằng co giữa hai cách nghĩ và hai lối sống. Cuộc đời cơm-gạo-áo-tiền này quá thực tế đến mức không chấp nhận những đầu óc lơ mơ sống trên mây. Chúng con muốn là trẻ thơ với Chúa, song phải trưởng thành và đỉnh đạc trước thế nhân. Chúng con muốn nên nhỏ bé đơn sơ trước mặt Chúa, nhưng là người khôn ngoan thông thái ở đời. Chúng con muốn theo Chúa làm thi sĩ hoặc chí ít cũng hiểu được những tâm tình tin cậy mến qua các kỳ công tạo dựng của Người, nhưng cuộc sống với mọi giá trị vật chất được cân-đong-đo-đếm chi li này kéo chúng con về với đời thường. Những bài học mắt thấy tai nghe trên đỉnh Tabor hấp dẫn đến mức ao ước được ở lại đó luôn mãi, sao mà chóng phai khi chúng con xuống núi đến vậy? Những ân sủng nhận lãnh từ Lời Chúa và các Bí Tích, nhất là Thánh Thể, sao chỉ đem chút hơi mát cho linh hồn chúng con, rồi chẳng khác nước đổ

lái môn hay xối đầu vịt, không thể thắm vào sâu xa trong tâm hồn và trong cuộc đời chúng con? – Nay con đã hiểu: Chỉ vì con đã làm ngược lại : thay vì để Lời Chúa thắm nhuần và linh ứng cho những vần thơ đời mình, thì con đã đem những suy nghĩ và hành vi đời mình vốn chất chứa đầy ắp tham sân si, dục vọng và tham vọng vật chất trần tục, gán cho chúng cái nhãn "Kitô-hữu", làm nên những vần thơ đi bên lề hoặc đi ngược với Tin Mừng. Chỉ vì con luôn muốn mình là người khôn ngoan và thông thái.

CVK Nguyễn-Thế-Bài TÌNH CA CHO NGƯỜI ĐƯỢC YÊU 109

VỀ MỤC LỤC

NHÀ GA GẦN ĐƯỜNG RẦY XE LỬA

NHƯ LỜI CẦU KINH Tác giả **ANTHONY DE MELLO**

(QUYỂN I)

Nguyên tác **THE PRAYER OF THE FROG**

(Volume I)

Quyển sách gồm những mẫu chuyện chiêm niệm

Dịch giả Nhà Văn Hương Vĩnh

NHÀ GA GẦN ĐƯỜNG RẦY XE LỬA

Hành khách mệt mỏi: "Trời đất ơi, tại sao người ta lại xây nhà ga xe lửa cách ngôi làng đến ba cây số?"

Người phu khuân vác phụ giúp nói: "Thưa ông, người ta chắc đã nghĩ rằng đó là một ý kiến hay để xây nhà ga gần xe lửa."

* * * * *

Một nhà ga cực kỳ tối tăm

ở cách đường rầy xe lửa ba cây số

thì cũng phi lý như một thánh đường rất nhiều người lui tới

ở cách đời sống ba phân.

VỀ MỤC LỤC

Đức Giáo Hoàng Benedictô XVI mạnh mẽ kết án chủ thuyết quốc xã và chủ thuyết cộng sản vô thần

Prepared for Internet by Radio Veritas Asia, Philippines

Tin Vatican (Apic 19/05/2005) - "Lời kết án chung và thành thật đối với chủ thuyết quốc xã, cũng như đối với chủ thuyết cộng sản vô thần, phải là dịp để cho tất cả mọi người dân thân xây dựng sự hòa giải và hòa bình dựa trên sự tha thứ."

Nam tài tử trẻ người Ba Lan, Piotr Adamczyk, người đóng vai Đức Karol Wojtyla trong cuốn phim dựng lại cuộc đời của Đức cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, mang tựa đề: "Karol, một con người trở thành giáo hoàng" (Karol, a Man Who Became Pope).

Đức Bênêdictô XVI đã tuyên bố như thế, sau khi xem xong cuốn phim thời sự, dài 3 tiếng đồng hồ, dựng lại cuộc đời của Đức cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Cuốn phim được trình chiếu hôm thứ Năm 19 tháng 5 năm 2005, tại Đại Thánh Đường Phaolô VI, cho cử tọa khoảng 4,000 người. Cuốn phim mang tựa đề: "Karol, một con người trở thành giáo hoàng" (Karol, a Man Who Became Pope), kể lại cuộc đời của Đức Karol Wojtyla, từ khi sinh ra vào năm 1920, cho đến khi được chọn lên kế vị Thánh Phêrô tại ngai tòa Roma, vào năm 1978. Người ta thấy vị thư ký riêng của Đức cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Đức Tổng Giám Mục Stanislaw Dziwisz, ngồi bên cạnh Đức Bênêdictô XVI, trong suốt thời gian chiếu phim này.

Đức Thánh Cha còn giải thích thêm về cuốn phim như sau: "Những hình ảnh về sự tàn bạo khủng khiếp của quốc xã tại BaLan, như được dựng lại trong phim, khơi dậy nơi người xem phim một phản ứng khủng khiếp và thôi thúc người đó suy nghĩ về những vực thẳm của tội lỗi có thể phát sinh trong tâm hồn con người... Diễn biến khai sinh những sự lầm lạc như thế không thể nào không khơi lên trong mỗi người sự dẫn thân làm những gì có thể, ngõ hầu chúng ta không bao giờ phải sống lại những biến cố đầy bạo tợn như vậy nữa... Mỗi lần một ý thức hệ toàn trị chà đạp con người, thì toàn thể nhân loại đều gặp phải nguy hiểm nghiêm trọng. Với thời gian, những kỷ niệm không nên bị xóa bỏ đi, nhưng cần trở nên như những bài học nghiêm khắc cho thế hệ chúng ta cũng như cho những thế hệ tương lai. Chúng ta có bốn phận phải nhắc lại, nhất là cho giới trẻ, biết rằng việc khinh thị con người và sự xúc phạm những nhân quyền, có thể dẫn đến sự bạo tợn chưa từng có trong lịch sử. Làm sao không đọc theo ánh sáng của sự quan phòng Thiên Chúa sự kiện rằng trên ngai tòa thánh Phêrô này, một người con dân của quốc gia Đức, --- nơi mà chế độ quốc xã đã được củng cố như một sức mạnh tàn bạo tấn công vào các quốc gia bên cạnh, trong đó có BaLan, --- được chọn lên kế nhiệm vị giáo hoàng người BaLan. Hai vị giáo hoàng này, trong thời tuổi trẻ của các ngài, --- mặc dù trên hai mặt trận đối nghịch nhau và trong những hoàn cảnh khác nhau, --- đã có kinh nghiệm về sự bạo tợn của thể chế thứ hai và của nạn bạo lực không ngừng gia tăng giữa những người này với những người khác, giữa những dân tộc này với những dân tộc khác.

Cũng trong dịp này, Đức Bênêdictô XVI nhắc đến tuyên ngôn chung của các giám mục Đức và các giám mục BaLan, được công bố vào những ngày cuối cùng của Công Đồng Vaticanô II, với tựa đề như sau: Chúng ta tha thứ và cầu xin sự tha thứ. Đức Thánh Cha nói tiếp như sau: "Như thế, tôi hy vọng rằng, nhờ chứng từ của Đức Gioan Phaolô II, như được nhắc lại trong phim, mà được làm sống lại trong tất cả mọi người sự nhất quyết dẫn thân phục vụ cho hòa bình tại Âu Châu và trên thế giới."

Được biết cuốn phim về cuộc đời của Đức Karol Wojtyla, đã được trình chiếu trước, hôm ngày 14 tháng 4 năm 2005, tại Đại Học Latêranô. Và hôm ngày 18 và 19 tháng 4 năm 2005, Kênh Truyền Hình 5 của Italia đã phổ biến bộ phim này. Và khi còn sống, Đức Gioan Phaolô II đã tiếp riêng nam tài tử trẻ người BaLan, là Piotr Adamczyk, người đóng vai Đức Karol Wojtyla trong cuốn phim thời sự này.

LM Đặng Thế Dũng

VỀ MỤC LỤC

Chân Hạnh Phúc

"Thế là đi xem tranh Degas - ở Louisiana - mà hóa ra tôi cảm nhận được Tin Vui (Thời Điểm) tuần này: Vào lúc ấy, Chúa Giêsu cất tiếng nói: "Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho những bậc trí thức thông thái biết những điều này, nhưng đã đem tỏ lộ cho những người bé nhỏ. Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha." (Mt 11:25-26) (LM Nhà Văn Trần Cao Tường)

Cha ơi Cha!

Con cứ mãi đi tìm hoài Chân Lý

Nhưng thưa Cha, chân lý ở trong con!

Bởi Cha thương ban cho tấm lòng son

Cha biệt đãi những con người bé nhỏ!

**Hàng thông thái Cha đã không tỏ lộ
Họ tự tìm tự kiếm lấy mà thôi
Cha chăm lo, săn sóc những mảnh đời
Người nghèo khó, rạc rài vì sinh kế!**

**Cha muốn con sẽ chia khi có thể!
Một manh quần, một chén nước, bát cơm
Trẻ lạc loài, người chẳng có thân nhân
Nâng đỡ họ là con nâng đỡ Chúa!**

**Người què quặt cho con niềm hạnh phúc
Con vẫn còn đôi chân mạnh bước đi
Người loà đui chẳng nhìn thấy chút gì
Cho con hiểu mắt con còn sáng rỡ!**

**Người liệt giường giúp con không than thở
Chân vừa sưng và đầu gối quá đau
Xin cho con tìm hạnh phúc đời sau
Hơn là kiếm những phù du cuộc sống!**

7-7-2008

Bút Xuân TRẦN ĐÌNH NGỌC

VỀ MỤC LỤC

CỔ VÕ SỰ TỰ LẬP (3)

Kim Trang, một cô bé tham dự hướng đạo sinh muốn thực hiện một cuộc phỏng vấn với một bác sĩ thú y:

“Mẹ ơi, mẹ mời bác sĩ cho con.”

“Con ơi, sao lại là mẹ phải mời?”

“Con không biết nói gì?”

“Con muốn gì từ bác sĩ?”

“Con muốn nói với bác sĩ về sức khỏe của con ngựa cho đề tài của con.”

“Tốt, con hãy nói như thế.”

“Nhưng con không biết phải làm cách nào?” Cô bé khóc trong sự chán nản.

“Mẹ nghĩ con có thể nghĩ ra cho chính con.”

“Mẹ ơi, mẹ mời bác sĩ cho con đi!” Cô bé nài nỉ.

“Nhưng mẹ không muốn biết về sức khỏe của con ngựa. Đó không phải là công tác của mẹ. Con có thể làm điều đó. Hãy thử đi.”

Cô bé quay đi trong sự chán nản và từ chối gọi điện thoại. Bà mẹ cũng chẳng làm gì cả. Vào buổi họp mặt hướng đạo kế tiếp, trưởng ấu hỏi cô bé kết quả của cuộc phỏng vấn đó thế

nào. Cô bé xấu hổ nhận rằng cô đã không gọi điện thoại.

“Tại sao bé không làm vào tuần tới bé ơi? Đó là điều mà bé phải làm để hoàn thành công tác của bé!”

Chiều hôm đó, cô bé lại xin mẹ gọi điện thoại cho cô bé, và bà mẹ lại từ chối.

“Nhưng con không biết số điện thoại.”

Bà mẹ đưa cho cô bé cuốn cẩm nang điện thoại với cái cười yêu thương.

“Cưng ơi, con có thể tìm được.”

Cô bé mất thời gian lâu mới tìm được số, đoạn đứng một hồi lâu nhìn số điện thoại. Trong khi nó lấy can đảm và bắt đầu gọi, bà mẹ rời khỏi phòng. Một lúc sau, cô bé chạy đến với nét mặt phấn khởi:

“Mẹ ơi, bác sĩ rất là tử tế. Bác sĩ nói cho con nhiều lắm. Và bây giờ con có thể làm xong công tác của con.”

Cái cười của bà mẹ diễn tả niềm thỏa mãn của bà:

“Mẹ rất vui thấy con tự làm điều đó cho chính con.” Và bà mẹ đã ôm lấy cô bé.

Bà mẹ nhận thức được cảm giác sợ hãi của cô bé khi đối diện với một người không quen biết, làm một yêu sách với một người lạ, và đối phó với một tình trạng hoàn toàn mới mẻ. Động lực đầu tiên của bà mẹ là muốn làm giúp cho cô bé, nhưng cách nhanh chóng bà nhận thức được nhu cầu cần lớn lên của đứa con bà và lợi dụng cơ hội này để làm cho cô bé biết giải quyết vấn đề riêng của nó. Bà biết rằng động lực muốn làm xong công việc và muốn được phần thưởng của Hội Hướng Đạo sẽ giúp cô bé hoàn thành. Bà cũng tin tưởng vào khả năng của cô bé và bà muốn tránh ép buộc cô bé hành động. Bà lùi bước để nhường chỗ cho cô bé phát triển. Bà từ chối làm thay cho đứa trẻ điều mà nó có thể làm cho nó. Điều cô bé đạt được là sự tự lập đang triển nở của cô bé, và điều mà bà mẹ được chính là sự thỏa mãn với sự khích động hiệu quả của bà.

Đây là tình trạng tế nhị cần đến sự nhạy cảm của một bà mẹ. Chúng ta phải để ý không nên hỏi quá nhiều, nhưng trái lại chúng ta phải có khả năng nhận ra được khả năng của đứa trẻ. Bà mẹ cung cấp cho cô bé thêm sự can đảm bằng cách vững tin rằng cô bé có thể làm được. Khi cô bé bắt đầu gọi điện thoại, bà mẹ bỏ đi ra để cô bé không phải sợ về sự phán xét của bà cũng như cách thức mà nó xếp đặt, và để nó hoàn toàn tự do hướng dẫn cuộc đối thoại theo cách riêng nó.

Không có cha mẹ nào muốn làm cho con mình thiếu tự tin. Vì thế, chúng ta phải ý thức về những nguy hiểm của việc bảo vệ quá đáng và cũng phải để ý đến những cơ hội để khuyến khích sự tự lập.

Mọi bà mẹ đều ghi nhớ sự hồi hộp đi kèm với những bước chập chững đầu tiên của đứa con mình. Nhiều đoạn phim hoặc nhiều bức hình gia đình đã ghi lại những biến cố hồi hộp ấy. Những cơ hội mang lại cảm giác tự hào hồi hộp đó có thể nói là quá nhiều trong suốt thời gian tuổi thơ nếu cha mẹ để ý đến những giai đoạn khác nhau của sự phát triển. Tiến trình dẫn đến những bước chập chững đầu tiên của đứa trẻ cần được lập đi lập lại trong tất cả những bộ mặt khác của sự lớn lên của đứa trẻ. Bà mẹ lùi bước, cách xa đứa trẻ, và đưa tay ra – ngoài tầm tay của đứa trẻ. Bà chỉ khuyến khích nó. Bà nên cho nó khoảng trống để cử động và một sự độc lập, không lệ thuộc vào sự giúp đỡ của bà. Nó cố gắng thử. Khi nó thành công trong việc với tới bà mẹ, nó được tán thưởng như một chiến thắng và bà mẹ sung sướng cách hồi hộp với sự hoàn thành của nó. Vì thế, trong mọi lãnh vực chúng ta phải lùi bước để đứa trẻ có khoảng trống để tiến tới và chúng ta hãy cho nó một sự khích lệ.

Im. le van quang, tiến sĩ tâm lý

CHÚA YÊU BẠN DƯỜNG NÀO ! TÌNH YÊU SAN BẰNG MỌI SỢ HÃI

Tác Phẩm Chúa Vãn Thương

Lm. MICAE-PHAOLÔ TRẦN MINH HUY pss

Phần một

BẠN THẾ NÀO CHÚA YÊU BẠN THẾ ẤY

TÌNH YÊU ĐÁP TRẢ TÌNH YÊU

1

CHÚA YÊU BẠN DƯỜNG NÀO ! TÌNH YÊU SAN BẰNG MỌI SỢ HÃI

Chúa muốn ban sức mạnh cho bạn, bạn nhút nhát và do dự quá! Bạn chưa tin chắc những gì Chúa đã đặt để nơi bạn. Chúa muốn rằng bạn hãy tin chắc vào Chúa và những gì Chúa đã đặt để nơi bạn, không phải là tự phụ kiêu ngạo, song là tin chắc vào ơn được tuyển chọn của mình.

Giá mà bạn biết được Chúa yêu thương bạn dường nào: không phải một cách cao khiết chung chung, nhưng rất cụ thể và riêng tư. Chúa yêu thương bạn, ngay cả trong những chi tiết nhỏ nhất của cuộc sống bạn, trong những ước muốn của bạn, trong những âu lo của bạn, trong sức khoẻ của bạn, trong tiền bạc của bạn, trong đường đi lối lại của bạn, trong công việc của bạn, trong học hành thi cử của bạn, trong mọi quan hệ của bạn, bất cứ nơi nào bạn đi, bất cứ nơi nào bạn có mặt.

Bạn hãy tiếp đón Chúa là Thiên Chúa Tình Yêu vào trong cuộc sống của bạn, vào trong cả tư tưởng của bạn nữa.

Hỡi bạn, Chúa tìm kiếm bạn, Chúa đuổi theo bạn. Chúa chờ đợi bạn, lắm khi Chúa chờ đợi bạn rất lâu. Tại sao bạn không tìm kiếm Chúa nhiều hơn? Bạn sợ Chúa sao? Hay bạn nghĩ rằng bạn sẽ mất thời giờ với Chúa ?

Bạn hãy đến tìm Chúa đi. Bạn hãy đến với Nước Hằng Sống, đến tận nguồn, bạn sẽ không thất vọng đâu, bạn sẽ không bao giờ phải thất vọng, ngay cả trong những công việc thường nhật của bạn.

Bạn thế nào thì Chúa chấp nhận bạn thế ấy, vô điều kiện, Chúa quan tâm đến tất cả mọi nỗi lo âu của bạn, tất cả mọi cái trong cuộc đời bạn. Bạn hãy đến, Chúa đang đợi bạn. Bạn hãy ở trung thành, Chúa sẽ làm những gì còn lại, nghĩa là tất cả mọi sự.

Bạn hãy không ngừng nói lại với Chúa rằng bạn yêu mến Chúa. Bạn hãy nhớ luôn và nói với Chúa rằng bạn yêu Chúa. Bạn cũng hãy nhớ tất cả những gì Chúa đã làm cho bạn, trong quá khứ xa xôi, cũng như trong những ngày rất gần đây. Hãy nói lại với Chúa rằng bạn yêu Chúa. Tình yêu san bằng mọi sợ hãi.

Hỡi bạn, Chúa muốn bạn đi vào trong tình yêu của Chúa, cuộc đời bạn là một con đường tình yêu, để bạn yêu Chúa và yêu tha nhân. Giá mà bạn biết được âm hưởng của mỗi cử chỉ của bạn trong trái tim Chúa, và ngược lại. Bạn có quyền làm cho Chúa hiện diện, bằng cách yêu mến Chúa, vì Chúa là Tình Yêu. Nhưng nếu tình yêu không được nhận biết thì tình yêu không thể hiển dâng. Chúa dịu hiền và khiêm nhượng trong lòng. Hãy đến theo Chúa, Chúa sẽ dạy cho bạn.

Bạn hãy an ủi dân Chúa, hãy nói cho dân Chúa biết rằng Chúa đang ở với họ, không có gì mà họ phải sợ cả, Chúa ở rất gần họ, ở ngay bên họ, nắm tay họ. Những con đường của Chúa gồ ghề và vất vả thật, Chúa biết lắm, nhưng chính Chúa dẫn dắt dân Chúa. Hãy hạnh

phúc đi, Chúa không bỏ dân của Chúa đâu. Ngài là người Cha rất yêu thương.

Chúa biết đường của bạn lắm gian nan, và Chúa muốn ban sức mạnh cho bạn. Chúa muốn làm cho bạn thành một dân mạnh mẽ và can đảm, nhưng bạn hãy chấp nhận những con đường đó, vì đó là những con đường của Chúa.

Bạn hãy vui lên đi, Chúa muốn làm cho bạn nên một dân hùng dũng, một dân gồm những con người lãnh đạo và chỉ huy. Bạn sẽ hướng dẫn được rất nhiều người, nếu bạn để cho Chúa hành động. Chúa là sức mạnh của bạn. Chính Chúa là sức mạnh và Chúa muốn ban sức mạnh đó cho bạn. Bạn hãy nhận lấy sức mạnh của Chúa.

Hỡi bạn, Chúa xin bạn hãy để Chúa dẫn dắt bạn. Tất cả các bạn đều cùng nhau ở trong thuyền của Chúa, những kẻ này yếu, những người kia mạnh, nhưng rồi mai kia mọi sự sẽ khác! Bạn đừng lo âu về sức riêng của bạn, chính sức mạnh của Chúa mới đáng kể.

Chúa đến tìm bạn, hãy để Chúa an ủi bạn, hầu bạn có thể an ủi kẻ khác. Hãy để Chúa tìm gặp bạn, hầu bạn có thể đi tìm gặp những người khác. Hãy để Chúa song hành xa với bạn, hầu bạn có thể đồng hành xa với tha nhân. Hãy để Chúa an ủi bạn. Hãy để Chúa chữa lành bạn.

Tại sao bạn quá sợ đến gần và ở bên Chúa như thế? Bạn sợ phải thưa chuyện thật với Chúa sao? Chính bạn như thế nào thì Chúa muốn bạn cứ như thế ấy mà đến bên Chúa. Không cần bạn phải hoàn hảo mới được đến bên Chúa đâu. Bạn thế nào thì Chúa yêu thương bạn như vậy, trong những khó khăn của bạn, trong những bất lực của bạn, trong niềm vui cũng như những khổ nhọc của bạn.

Bạn hãy đến bên Chúa, chính ở đó mà bạn được liên kết với Chúa. Hỡi tất cả những ai khó nhọc và gánh nặng, hãy đến, Chúa sẽ nâng đỡ bổ sức cho. Chính nơi Chúa mà bạn sẽ tìm được sức mạnh và sự nghỉ ngơi. Hãy trút mọi nỗi lo âu của bạn nơi Chúa, Chúa sẽ sót chia mọi nỗi xao xuyến của bạn.

Hôm nay, Chúa muốn làm một cái gì phi thường cho bạn, nếu bạn không trông vào ai khác ngoài Chúa. Chúa muốn ban cho tâm hồn bạn sự vững tin. Mỗi người hãy nhận lấy sự vững tin mà mình đã cầu xin Chúa. Hãy có lòng thán phục như những trẻ thơ, đừng làm những con người chai đá. Chúa sẽ làm tuôn chảy những dòng sông nước hằng sống vào lòng bạn, vì bạn đã tin vào Lời Chúa.

VỀ MỤC LỤC

Mạn Đàm, Trò Chuyện

Mạn đàm, thảo luận là cơ hội ngồi lại với nhau để chia sẻ tâm tư hiểu biết hoặc phân tích bằng lý lẽ làm sáng tỏ một vấn đề.

Có mấy điều nên theo, vài điều nên tránh để cuộc trao đổi được hào hứng, thân tình:

1- Chẳng nên độc chiếm diễn đàn

Các cụ ta thường nói rằng:

"Rượu nhạt uống lắm cũng say

Người khôn, nói lắm dẫu hay cũng nhàm".

Thực vậy, dù có là nhà hùng biện, nói hay nói hấp dẫn với nhiều chuyện để kể, nhưng một mình phát ngôn từ đầu tới cuối thì e cũng "mục hạ vô nhân".

Và lại, người khác chắc cũng có những điều muốn kể, vì mỗi người có bốn phận đóng góp

phần mình. Đâu có ai muốn bị cho là chỉ “ngâm hột thị”, thụ động, im lặng ngồi nghe.

Ví dụ như mình có là chủ nhà trong cuộc nói lại càng nói vừa đủ đưa đà gợi ý cho cuộc trao đổi, để nhiều người góp ý, hơn là “đường ta, ta cứ đi”, thao thao bất tuyệt.

2- Tập trung vào nội dung câu chuyện

Khi trà dư tửu hậu thì tiện đâu nói đó. Nhưng không phải vì vậy mà cà kê dê ngỗng, lang bang chuyện này chòng chéo chuyện kia.

Đề tài phải hữu ích cho mọi người chứ không nên dài dòng văn tự chuyện mình thấy hứng thú.

Cũng nên lưu ý rằng, chuyện chỉ hấp dẫn khi được trình bày lần đầu. Chứ cùng một nội dung, nhắc đi nhắc lại thì liệu có nhạt như nước ốc ao bèo, “biết rồi, khổ lắm, nói mãi” hay không.

3- Chẳng nên nói chuyện cá nhân

“Đèn nhà ai nấy sáng” là câu nhắc nhở của cổ nhân.

Mỗi gia đình có mỗi hoàn cảnh. Dù có giận vợ ghét chồng, buồn chuyện con cái đến mấy, cũng chẳng nên “vạch áo cho người xem lưng”, với chuyện riêng tư của mình.

Và cũng chẳng nên mang chuyện “đồn đại” về người khác ra mà “gossip”, làm quà cho buổi gặp gỡ.

Thiếu gì chuyện để nói để bàn. Chuyện thời tiết nắng mưa, chuyện trên trời dưới đất biết bao nhiêu vấn đề liên quan tới đời sống cộng đồng, thế giới mà không ai nắm hết. Cho nên, ai cũng chờ đợi được kể, được nghe để rộng tầm kiến thức.

4- Đừng phủ nhận, quyết đoán

“Trăm người mười ý”.

Và thường thường khi phát biểu thì đa số cũng chủ quan, cho là lời vàng ngọc/phát ngôn của mình chính xác, đáng nói, đáng nghe. Cũng tốt đi, nếu ý kiến đó được nhiều người tán thưởng.

Nhưng chẳng nên “thẳng thừng” phản bác ý kiến người khác là sai, phải thế này thế kia mới đúng. Một phát ngôn như vậy chẳng khác chi “kê tủ đứng” vào miệng nhau, khiến cho cuộc trao đổi đột nhiên căng thẳng, ngưng lại.

Cuộc nói vui hơn khi nhiều trao đổi nhẹ nhàng với rất ít sắc cạnh. Như Socrate đề nghị là thay vì “*Tôi nghĩ*” thì hãy “*Quý vị, anh chị nghĩ sao?*”

5- Đừng ngang xương ngắt lời

Lâu lâu đưa ra lời tán thưởng ngắn gọn có lẽ hợp lý hơn là khi người ta đang hào hứng mà mình “thọc gậy bánh xe” với ý kiến của mình.

Hoặc cũng có người không kiên nhẫn đợi người khác kết thúc. Họ đột nhiên xen vào, đưa ra vài nhận xét.

Đây là điều cần tránh vì sẽ làm người khác cụt hứng, bức mình và cũng chứng tỏ mình là người hơi nghèo “văn hóa”, phá đám, làm cuộc nói trật đường rầy, trì trệ.

6- Đừng đột nhiên đổi đề tài

Mọi người đang say mê đưa ra những nhận xét, bình phẩm về thời trang, sắc đẹp mà đột nhiên có người chuyển sang vấn đề kinh tế, tài chánh thì liệu có bị cho là lạc đề không nhỉ? Chẳng khác chi dòng nước đang êm đềm chảy mà ai đó thò tay khuấy động...

7- Đừng nặng lời chỉ trích

Cổ nhân thường nhắc nhở rằng:

"Lời nói chẳng mất tiền mua

Liệu lời ăn nói cho vừa lòng nhau"

Vui gì đâu những lời châm chọc không cần thiết, những nhận xét có tính cách ác ý, những nhạo báng, coi thường.

Nếu không nói được lời vừa lòng nhau thì thà im lặng mỉm cười còn đẹp hơn.

"Vừa lòng nhau" là vừa lòng người khác mà ta cũng được bình an, không bị oán giận.

8- Nói rõ ràng, chậm rãi

Kinh nghiệm cho hay những lời nói rõ ràng, chậm rãi được nhiều người tán thưởng, theo dõi hơn là lạnh chanh, lú lừ. Người nghe sẽ dễ dàng thu nhập, "tiêu hóa" những hiểu biết mới.

Trong khi nói cũng nên dừng lại năm ba giây, theo dõi nét mặt người nghe, dò xét phản ứng thuận nghịch để tiện bề du di nội dung câu chuyện cho thích hợp.

Lâu lâu lại chêm vào một vài lời hài hước để không khí thêm vui nhộn là điều cũng nên làm.

9- Thích thú, theo dõi câu chuyện

Theo dõi câu chuyện không phải chỉ với tai nghe mà còn mắt nhìn, dáng điệu cơ thể.

Kinh nghiệm cho hay, khi người đang nói mà người nghe lơ đãng, vẩn vơ nhìn trời, nhấp nhồm trên ghế, tay gõ mặt bàn thì hoặc là đề tài lằng xẹt, hoặc người nghe có hện, đang kiểm cơ hội rút lui.

Chẳng nên như vậy. Vừa không lịch thiệp vừa làm người nói buồn lòng, mặc cảm "chắc là mình nói vô duyên, chẳng ai muốn nghe".

Nếu thầy cần ra đi, cứ lặng lẽ đứng lên, rời bước, để người nghe, người nói tiếp tục.

Cũng chẳng nên nhỏ to riêng với người kế bên, vừa quấy rầy họ, vừa chia trí người khác.

Và:

- Trong trò chuyện, nên dành một thời gian lớn để nghe người khác nói, trừ khi họ muốn mình nói nhiều hơn. Lợi điểm của nghe nhiều là làm vui lòng người nói mà lại dấu được điểm yếu của mình đồng thời thu lượm thêm hiểu biết.

- "Biết thì thưa thốt, không biết dựa cột mà nghe" là chiến thuật tốt nên áp dụng khi không hiểu rõ đề tài, chứ chẳng nên mạo hiểm "mao tôn cương".

- Chẳng nên cao giọng khuyên răn, thuyết giảng, trừ khi được yêu cầu. Lời khuyên nên được đưa ra như một gợi ý chứ không có tính cách "dạy đời", áp đặt.

Coi vậy mà nói với nhau cũng là cả một nghệ thuật.

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức Texas-Hoa Kỳ

VỀ MỤC LỤC

CHỮI *Chuyện phiếm của Gã Siêu*

Cách đây không lâu, một anh bạn từ bên Mỹ, chẳng biết sưu tầm được ở đâu, đã gửi cho gã một mẩu chuyện, đọc xong gã chẳng biết nên cười hay nên khóc. Mẩu chuyện ấy như thế này :

Lần đầu tiên mới tới Hà Nội, tôi không khỏi ngỡ ngàng khi tìm nhà của một người bạn, hiện làm trưởng một khu phố văn hóa.

Thấy có mấy đứa trẻ đang nô đùa ngoài đầu ngõ, tôi hỏi :

- Đây các cháu, các cháu có biết nhà ông trưởng khu phố văn hóa này ở đâu hay không ?

Một đứa bé trai, khoảng trên dưới mười tuổi, ngược nhìn tôi bằng ánh mắt xắc lác và ranh mãnh, rồi đáp gọn lỏn :

- Biết nhưng...đéo chỉ.

Tôi lắc đầu, tiếp tục đi sâu vào con hẻm văn hóa. Gặp một thanh niên, tôi liền hỏi :

- Anh ơi, anh có biết nhà ông trưởng khu phố văn hóa này ở chỗ nào hay không ?

Gã trẻ tuổi chẳng thèm nhòm ngó gì đến tôi và trả lời cộc lốc :

- Đéo biết.

Miết rồi cũng tìm thấy nhà ông trưởng khu phố văn hóa. Khi gặp ông, tôi kể lại chuyện này cho ông ta nghe với lời than thở :

- Anh ạ, các bậc cha mẹ ở đây không dạy dỗ con em hay sao mà để chúng nó ăn nói với những người khách lạ một cách thô bỉ và tục tĩu đến thế hả anh ?

Chẳng cần suy nghĩ, ông trưởng khu phố văn hóa đã thuận miệng trả lời tôi ngay :

- Có dạy đấy chứ, nhưng chúng nó...đéo nghe.

Lúc ấy người con gái của ông bạn tôi, hiện là một cô giáo dạy môn văn, vừa từ nhà trường trở về và tôi liền đem câu chuyện ấy ra mà kể.

Thay vì trả lời trực tiếp cho tôi, cô giáo xin phép thuật lại một sự việc như sau :

Hôm ấy, cháu giảng bài văn, có đoạn trình bày thành tích anh hùng và dũng cảm của nhân dân ta đã đánh gục giặc Tây, đã đánh nhào giặc Mỹ...Cuối cùng, cháu kêu một em trai lớn nhất lớp và bảo :

- Em hãy định nghĩa xem hai chữ "dũng cảm là gì ?"

Nó đứng lên, suy nghĩ một lúc rồi đáp gọn lỏn :

- Thưa cô, nghĩa là...đéo sợ ạ.

Sau đó, trong cuộc tiếp xúc với ông bộ trưởng giáo dục và đào tạo, cháu liền đem câu chuyện thằng bé học trò đã cắt nghĩa hai chữ "dũng cảm" là..."đéo sợ" cho ông ta nghe.

Nghe xong, ông bộ trưởng tỏ vẻ đăm chiêu, ra điều suy nghĩ lung lăm. Cuối cùng, ông nghiêm nghị nhìn tôi, rồi gật gù như một triết gia uyên bác vừa mới khám phá ra một chân lý cao siêu, ông ta chậm rãi đáp :

- Ừ, nó cắt nghĩa như thế thì cũng...đéo sai.

Nghe vậy, tôi chưa chát nghĩ thầm trong bụng rằng :

- Giáo dục và đào tạo theo kiểu này thì đất nước mình...đéo khá lên được.

Gã nghĩ rằng mẩu chuyện trên đây chỉ là một giai thoại được "phệu ra" với một chủ đích...châm chích chọc nào đó mà thôi. Nhưng câu chuyện dưới đây lại là một câu chuyện có thật một chăm phần chăm, do một cha già khá kính đã kể cho gã nghe.

Vào buổi sáng ngày lễ Giáng sinh, cha già đạp xe từ nhà thờ xứ tới nhà thờ họ lẻ để ban lễ vào lúc tám giờ. Cũng trong khoảng thời gian ấy, có hai vợ chồng nhà kia chẳng hiểu lực đực với nhau vì lý do gì, đã chửi bới nhau một cách thậm tệ.

Thế nhưng, đang lúc hăng say dọn cho nhau xơi những thứ cao lương mỹ vị, chị vợ nhác thấy bóng cha già sắp đi qua bèn đề nghị...đình chiến. Chị nói :

- Thôi, không cãi nhau nữa, cha đấy.

Anh chồng còn đang hậm hực và tức tối, từ trong nhà chỗ mồm ra ngoài ngõ và quát lớn :

- Cha thì ông cũng...đéo sợ.

Ngay lúc đó, vị cha già khả kính của gã đạp xe ngang qua và đã nghe thấy "nguyên văn" câu nói ấy.

Như vậy, chẳng phải chỉ có người Hà Nội mới chửi, mà người Saigon cũng chửi. Chẳng phải chỉ có người miền Bắc mới chửi, mà người miền Nam cũng chửi. Chẳng phải chỉ có đờn ông mới chửi, mà đờn bà cũng chửi. Ngôn ngữ chửi là ngôn ngữ chung của mọi người, ở mọi nơi và trong mọi lúc, từ đông sang tây cũng như từ cổ chí kim.

Và gần đây, gã thấy hiện tượng này xem ra đã bùng nổ mãnh liệt và liên tục phát triển nơi giới...nữ sinh. Cứ nhìn những cặp môi ngậy thơ và xinh đẹp ấy phát ngôn một cách bừa bãi, tuôn ra rông rỗng những lời chửi bới cộc cằn. Chẳng khác gì các bà hàng cá, hàng tôm, hàng thịt... Dường như đối với các em mới nhớn này phải biết chửi mới là dân chơi thứ thiệt, chính hiệu con nai vàng ngơ ngác.

Tình cờ đi qua một đám nữ sinh đang chu mỏ lại bình loạn về lão nọ, lão kia. Nhưng những lão ấy là ai thế ? Gã xin thưa những lão ấy có khi là cha mẹ của họ, có khi là thầy dạy của họ và cũng có khi là...bồ bịch của họ nữa.

Nghe được những lời bình loạn này, hẳn nhiều người sẽ phải sồn gai ốc, nổi da gà và phát sốt phát rét lên ấy chứ. Nếu có sống lại, Đức Khổng Tử cũng phải thở dài thườn thượt, rồi sau đó lẩn đùng ra mà chết, miệng vẫn còn nói những lời sau cùng như muốn cảnh báo :

- Hỉ ôi! Hỉ ôi! Hậu sinh khả...ố. Tứ đức công dung ngôn hạnh của ta biến sạch đặng nào cả rồi ?

Như trên gã đã xác quyết bằng cả hai tay lẫn hai chân rằng :

- Ngôn ngữ chửi là ngôn ngữ chung của mọi người ở mọi nơi và trong mọi lúc.

Thực vậy, đã là người thì ai cũng có tình cảm. Và theo sự phân tích của người xưa, thì có bảy thứ tình cảm chi phối toàn bộ đời sống con người và được gọi là thất tình.

Vì vậy, gã xin cả tiếng lại dài hơi thanh minh thanh nga rằng : thất tình ở đây chẳng phải là mất đi tình yêu để rồi phát buồn phát sầu mà đi lang thang như người côi trên. Trái lại, thất tình là bảy thứ tình cảm chất chứa trong lòng con người, đại khái như sau :

Thứ nhất hỉ là mừng.

Thứ hai nộ là giận.

Thứ ba ai là buồn.

Thứ tư cù là sợ.

Thứ năm ái là yêu.

Thứ sáu ố là ghét.

Thứ bảy dục là muốn.

Kinh nghiệm cho thấy khi cái sự “nộ” tức là cái sự giận nổi lên bùng bùng, nó sẽ ám vào lục phủ ngũ tạng khiến cho đương sự như bị tẩu hỏa nhập ma, mặt đỏ tía tai và thể nào miệng cũng phát ra những lời chửi bới độc địa.

Vậy thế nào là chửi ?

Theo gã nghĩ chửi là biểu lộ sự nóng giận của mình bằng những lời lẽ thô lỗ, xúc phạm tới ông bà cha mẹ người ta, gán cho người ta những tên xấu xa của súc vật, hay cho người ta ăn những của lạ...Như vậy, sự chửi bới thường đi đôi với những lời nói tục tĩu.

Gã không phải là một nhà ngôn ngữ học, nhưng xem ra cách chửi của dân An-nam-ta vừa trầm lại vừa bổng, vừa đậm đà lại vừa ý vị, ăn đứt những dân tộc khác trên trái đất này.

Nếu coi việc chửi bới là như một chứng bệnh, thì gã có thể phân chia thành hai loại.

Loại thứ nhất là chửi mãn tính.

Chửi mãn tính là thứ chửi thường xuyên. Người mắc phải chứng bệnh này, hễ mở mồm ra là phải chửi. Họ chửi một cách tự nhiên. Họ chửi một cách vô tư, không tội vạ chi sất. Nếu không chửi thì xem ra họ sẽ bị nhẹt miệng hay bị ngứa ngáy khó chịu.

Bất cứ câu nói nào của họ cũng phải được đệm theo một thứ tiếng lạ, như tiếng Đức hoặc tiếng Congo... Tất cả tạo thành một thứ hợp âm cho ngôn từ của họ được tròn trịa, được hài hòa và cân đối.

Hồi còn bé sống trong nội trú, tên nào chửi tục mà bị thầy giám thị vớ được, sẽ bị trừ điểm kỷ luật và chiều thứ năm, thay vì được đi “bát phố”, thì sẽ phải ở nhà để làm công tác. Vì thế, những tên “ghiền” chửi tục, đã bịa ra những từ nhẹ nhàng và thanh tao hơn để mà chửi, cho dù bản chất vẫn là thô tục.

Chẳng hạn như từ “điếu” :

- Ông điếu sợ...

Chẳng hạn như từ “bè mẹ” :

- Bè mẹ nó chứ, ông đánh cho vỡ mồm ra bây giờ.

Thanh thử, đám trẻ cứ thoải mái qua mặt thầy giám thị cái vù, mà chẳng hề hấn chi.

Gã có một anh bạn mắc phải chứng bệnh này một cách “thâm niên quân vụ”. Là miền người Bắc, nhưng vì sống lâu năm với đám học trò nhỏ người miền Nam, nên tiếng đệm của anh ta cũng bị pha trộn.

Hầu như lúc nào trên môi miệng anh ta cũng vang lên điệp khúc “đủ mề”. Vì thế, gã đã phong cho anh ta cái h绰 danh là “ông thầy Đủ Mề”.

Ngày kia, anh ta đang lái xe phom phom đi trên đường phố, nhưng có lẽ vì lơ đãng hay sao ấy, anh ta đã va quẹt vào chiếc xe của một cô gái. Thế là nhanh như chớp, anh ta xuống xe, khoa chân múa tay mà chửi :

- Đủ mề, lái thế mà coi được à. Bộ đùi bộ mụ hay sao ?

Tội nghiệp cho cô gái, hai mắt rưng rưng như muốn khóc, lên tiếng năn nỉ ỉ ôi với anh ta :

- Thôi mà chú. Tội nghiệp cháu. Chú đừng chửi nữa. Cháu sợ lắm. Hết bao nhiêu cháu xin đền ạ.

Về tới nhà, gã bèn hỏi anh ta :

- Sao lúc đó ông hung hăng con bọ xít đến thế ?

Anh ta điềm nhiên trả lời :

- Đủ mẹ nó chứ, hể đụng xe là phải chửi liền tù tì. Bắn chậm thì chết thế nào, thì chửi chậm cũng chết như vậy. Đó là quy luật của muôn đời, mày phải nhớ cho kỹ, rồi đem ra mà áp dụng mỗi khi...hữu sự nghe con.

Đặc biệt nhất là khi tâm hồn anh ta sáng khoái và ngồi vào bàn nhậu. Anh ta đã từng phát biểu thật hách xì xảng :

- Đã không "dzô" thì thôi, "dzô" thì là một chăm phằm chăm. Đủ mẹ thế mới đã!

Thậm chí anh ta còn cao hứng ngêu ngao hát :

- Đâu có tình yêu thương, ở đó uống rượu thật nhiều.

Đâu có tình bác ái, ở đó uống rượu không say.

Đâu ý hiệp tâm đầu, ở đó uống chăm phần chăm.

Còn rất nhiều những sự việc hay ho hấp dẫn về "ông thầy Đủ Mẹ" này, nhưng gã xin khép lại ở đây để tiếp tục bàn về chứng bệnh chửi.

Loại thứ hai là chửi cấp tính.

Chửi cấp tính là thứ chửi đột xuất, khi tự ái bị chạm mạch và sự nóng giận bốc lên đầu, khiến người ta chửi thành từng câu hay thành từng bài với ý đồ thâm hiểm nhằm hạ nhục đối phương, làm cho đối phương phải te tua nát nước.

Tùy theo tính tình của từng người mà cơn bệnh cấp tính này mang những âm độ khác nhau.

Trước hết, đối với những kẻ nhát gan, không đủ can đảm biểu lộ sự bức tức ra bên ngoài, bèn nuốt giận mà chửi lén hay chửi thầm.

Chửi lén là chửi sau lưng, là chửi lúc người ta vắng mặt. Họ giống như hội đồng nhà chuột. Cầm thù trước sự dã man của mấy lão mèo, dòng họ nhà chuột đã họp hội đồng và trong cuộc đại hội này, từ tên chuột cống đến tên chuột nhắt, tất cả đều to mồm chửi bới mấy lão mèo. Thế nhưng khi mấy lão mèo xuất hiện, thì họ hàng nhà chuột đều mạnh ai nấy trốn, bỏ của chạy lấy người. Giá như có một tí trí khôn để suy nghĩ, thì không thiếu những tên chuột khom lưng quì gối mà nịnh bợ mấy lão mèo.

Còn chửi thầm là chửi âm ỉ trong cõi lòng của mình mà không phát thành tiếng thành lời, bần lãnh lắm thì cũng chỉ lẩm bẩm nơi cửa miệng mà thôi. Nhiều khi cơn giận làm cho thâm gan tím ruột, mà bần mặt thì vẫn cứ phải tươi cười, cho dù cái cười có quay quắt và héo hắt.

Tiếp đến, đối với những kẻ bạo phổi thì sự bức tức được phát tiết ra bên ngoài, nhất là nơi miệng lưỡi bằng những lời lẽ cộc cằn và thô lỗ. Đồng thời, tùy theo đối tượng được nhắm tới, gã có thể chia loại chửi này thành hai kiểu.

Kiểu thứ nhất là chửi trực diện, hay nói theo ngôn ngữ tin học, thì đó là chửi trực tuyến, nghĩa là chửi thẳng vào mặt đối phương, chẳng cần phải nể nang, chẳng cần phải rào trước đón sau. Những "lời hay và ý đẹp" cũng như những món "cao lương mỹ vị" cứ tuôn ra ào ào, khiến cho đối phương bị tối tăm mặt mũi chẳng biết đâu mà đỡ. Nếu không có nội lực thâm sâu, thì chắc chắn sẽ bị...sụm bà chè mất thôi. Kiểu chửi này được bần dân thiên hạ gọi là chửi tưởi hột sen, chửi như tát nước.

Kiểu thứ hai là chửi gián tiếp. Ta cứ gào to giữa làng và giữa xóm, giữa đường và giữa phố, để cho ai có tật thì phải giật mình. Ta cứ rút dây cho rùng phải động. Ta cứ nổ sấm bên đông cho động tới bên tây. Ta cứ nói đẩy để cho đẩy phải chạnh lòng. Vì thế, kiểu chửi này được bần dân thiên hạ gọi là chửi đồng, chửi khổng, chửi lông bông, chửi xiên chửi xéo...

Một đứa bé học trò nghịch ngợm trong lớp, bị ông thầy đánh cho ba roi. Trong khi ông thầy quất cái roi xuống, đứa bé theo phản xạ tự nhiên bèn đưa tay ra đỡ. Chẳng may cái roi đụng phải cái móng tay đứa bé và làm cho nó chảy máu.

Đưa bé nước mắt lưng tròng chạy về nhà kể lể và tả oán với bố nó. Ông bố cúi tiết bèn làm một màn chửi đồng. Ông ta vừa chạy dọc theo con đường duy nhất trong làng, vừa quát tháo ầm ĩ :

- Tiên sư bố nó. Nó không đẻ, nó không đau, nó dám đánh con người ta như thế kia à. Tiên sư bố nó...Tiên sư bố nó...

Gã có thể quả quyết được rằng việc chửi đồng hay chửi xiên chửi xéo nơi một số quí bà quí cô đã đạt tới trình độ nghệ thuật với chất lượng cao, nếu không muốn nói là tuyệt vời và trên cả tuyệt vời nữa.

Họ chửi có cung có điệu và có trầm có bổng. Họ chửi thành câu thành cú và thành bài thành bốn. Lời họ chửi chẳng khác chi một bài thơ, có bằng có trắc và có vần có vẻ. Tiếng họ chửi khi thì dồn dập như thác lũ, khi thì nỉ non ai oán như tiếng người vợ nức nở tiễn đưa người chồng vào nơi chín suối.

Trời bắt đầu nhá nhem. Bà hàng xóm ném một nắm thóc xuống khoảng sân đất và lên tiếng gọi :

- Chắt, chắt, chắt...

Bầy gà lục tục kéo nhau về, mổ những hạt thóc cuối cùng trong ngày trước khi lên chuồng.

Bà hàng xóm đếm đi đếm lại mà sao vẫn thiếu một anh gà trống choai. Rồi bà đếm lại đếm đi mà sao vẫn cứ thiếu. Và thế là bà ra đứng trước ngõ, mắt long lên còng cộc, cất cao giọng the thé mà chửi một bài cả thể.

Nhân vật được bà ưu ái nhắm tới thuộc vào hàng vô ngã, "impersonnel", nên lời chửi của bà cũng vu vơ và bâng quơ. Tuy vu vơ và bâng quơ, nhưng lại nhắm trực tiếp tới một thằng cha nào đó đã cả gan dám ăn cắp gà của bà.

Tiếng chửi của bà nhờ gió chuyển tới các gia đình trong khu xóm :

- Cha tiên sư ông cụ,

ông ký bầy đời nhà nó.

Nó chẳng bỏ công nuôi,

mà lại muốn ăn không của bà.

Thì đây bà cho nó ăn....

Tới chỗ này thì xin cho gã tự đọc bỏ và cắt xén, không dám viết thêm nữa vì sợ sẽ làm cho kẻ thanh sạch mất lòng khiết tịnh. Chỉ biết rằng anh gà trống choai của bà hàng xóm sáng hôm sau đã xuất hiện thật sớm trên khoảng sân đất. Anh ta vỗ cánh đùm đụp, rồi cất giọng ồ ề mà gáy. Có lẽ đêm hôm qua anh ta đã đi tán tỉnh, hay đi mừng sinh nhật của một chị gà mái tơ nào đó chăng ?

Về việc chửi bới cũng như về nhiều việc khác nữa, đôi khi đã xảy ra một nghịch lý đáng buồn trong phạm vi gia đình.

Thực vậy, cha mẹ nào cũng muốn dạy bảo con cái mình phải nghiêm túc trong lời nói, tránh đi những lời nói nóng nảy, cộc cằn và tục tĩu. Thế nhưng, chính những bậc làm cha làm mẹ ấy lại luôn có những lời nói nóng nảy, cộc cằn và tục tĩu ấy trên môi trên miệng của mình.

Một ông bố đã căn dặn con mình như sau :

- Mày nhớ nhé, không được nói tục nghe con. Mày mà nói tục, ông cha sở nghe thấy, thì ông ấy sẽ xéo lưởi mày đấy. Đủ mé mày đã nghe rõ chưa ?

Cũng thế, một bà mẹ luôn nhắc nhở đứa con gái cưng của mình phải thành thật. Thế

nhưng, khi có người đến đòi nợ, bà đã trốn kỹ dưới bếp và sai đứa con gái ra nói người khách bắt đắc dĩ ấy rằng bà đi vắng.

Đứa con gái mở cổng và rất ngây thơ nói với người khách :

- Thưa bác, má cháu bảo cháu ra nói với bác rằng má cháu không có nhà.

Cũng thế, buổi sáng nghe chuông nhà thờ vang lên, ông bố cuộn mình trong chăn, vội lên tiếng giục giã con cái :

- Nào, thức dậy, đi chải, lấy nước, súc miệng, đánh răng, rửa mặt, đi lễ.

Trong khi con cái uể oải thực thi những mệnh lệnh kể trên, thì ông bố vẫn cứ nằm ngủ nướng...nướng đến độ cháy khê cháy khét.

Thảo nào, khi người ta hỏi một cậu bé rằng :

- Em muốn gì ?

Cậu bé không ngần ngại trả lời :

- Em muốn làm người lớn.

Người ta hỏi tiếp :

- Tại sao lại thế ?

Cậu bé nhoen một nụ cười đầy bí mật và nói :

- Để được chửi tục, nói dối và nằm ngủ nướng mà không bị la mắng!

Cha mẹ nói một đằng nhưng lại làm quàng một nẻo, thành thử trống đánh xuôi kèn thổi ngược, những lời dạy bảo của họ không đủ sức thuyết phục con cái.

Phương thế giáo dục đạt hậu quả cao nhất, đó chính là gương sáng của cha mẹ, bởi vì chỉ gương sáng của cha mẹ mới là một bài giảng hùng hồn hấp dẫn được con cái mà thôi, chả thế mà người xưa đã bảo :

- Lời nói như gió lung lay,

Việc làm như tay lôi kéo.

Để kết luận, gã nhớ lại lời người xưa đã khuyên :

- Hãy ngoáy lưỡi bảy lần trước khi nói.

Có nghĩa là phải thận trọng đắn đo trước khi nói, để tránh đi những lời chửi bới và tục tĩu, trái lại hãy có những lời ôn tồn và thành thực để tạo được một bầu khí hòa thuận cũng như bắc được một nhịp cầu cảm thông, vì :

- Lời nói chẳng mất tiền mua,

Liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Hơn thế nữa, kinh nghiệm cũng cho thấy :

- Ngậm máu phun người, trước dơ miệng mình.

Hay như người Pháp cũng đã bảo :

- Khi chửi bới thì chính chúng ta lại là người đầu tiên phải nghe những lời tục tĩu ấy.

Hơn thế nữa, lòng đầy thì mới tràn ra ngoài. Căn cứ vào lời nói mà thiên hạ có thể đánh giá được con người chúng ta. Nếu lời nói của chúng ta cộc cằn và thô lỗ, thì con người chúng ta cũng cộc cằn và thô lỗ như vậy. Trái lại :

- Chim khôn kêu tiếng rảnh rang,
Người khôn tiếng nói dịu dàng dễ nghe.

Gã Siêu gasieu@gmail.com

VỀ MỤC LỤC

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giasivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA

Duoc chon giua loai nguoi va cho loai nguoi; C
